

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2008 và cấp Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17 tháng 3 năm 2015)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .85/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 12 năm 2017)

#### BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

##### 1 - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Địa chỉ : 26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam  
Điện thoại : ++84 0236 3822513  
Fax : ++84 0236 3822565  
Website : [www.danangport.com](http://www.danangport.com)

##### 2 - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở : Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội  
Điện thoại : ++84.04 3 9360261 Fax: ++84.04-3 9360262  
Website : [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn)  
Chi nhánh : Tầng 12 - 135 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại : ++84 0236 3 888991 Fax: ++84 0236 3 888881  
Chi nhánh : 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh  
Số điện thoại : ++84 08 38 208 116 Fax: ++84 08 38 208 116

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Nguyễn Ngọc Tâm  
Chức vụ : Trưởng phòng tài chính kế toán  
Điện thoại : ++84 0236 3863458/0905273749 Fax: ++84 0236 3822565

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01 tháng 04 năm 2008 và cấp đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17 tháng 3 năm 2015)

Địa chỉ : 26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam  
Điện thoại : ++84 0236 3822513 Fax : ++84 0236 3822565  
Website : [www.danangport.com](http://www.danangport.com)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng  
Mệnh giá : 10.000 VNĐ/ 1 cổ phiếu  
Giá bán : 10.000 VNĐ  
Tổng số lượng chào bán : 66.000.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị chào bán : 660.000.000.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TNHH KPMG**

Trụ sở chính: Tầng 46,tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: ++84 04-39461600 Fax: ++84 04-39461601

Website : [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Số điện thoại: ++84 04 3 9360261 Fax: ++84 04 3 9360262

Chi nhánh: Tầng 12, Số 135 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: ++84 0236 3 888991 Fax: ++84 0236 3888881

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>5</b>
1 Rủi ro về kinh tế .....	5
2 Rủi ro pháp luật.....	8
3 Rủi ro đặc thù .....	8
4 Rủi ro của đợt chào bán.....	10
5 Rủi ro pha loãng .....	10
6 Rủi ro quản trị Công ty.....	13
7 Rủi ro khác.....	14
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>14</b>
1. Tổ chức phát hành.....	14
2. Tổ chức tư vấn .....	14
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>14</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>15</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	21
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	25
5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.....	26
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	27
7. Hoạt động kinh doanh.....	27
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	34
9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	36
10. Chính sách đối với người lao động.....	38
11. Chính sách cổ tức.....	40
12. Tình hình hoạt động tài chính .....	40
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	45
14. Tài sản.....	58
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	59
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	61
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	62

18	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	62
19	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán .....	62
V	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b> .....	62
1	Loại cổ phiếu .....	62
2	Mệnh giá.....	62
3	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	63
4	Giá chào bán dự kiến .....	63
5.	Phương pháp tính giá.....	63
6.	Phương thức phân phối.....	63
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	63
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	64
9.	Phương thức thực hiện quyền .....	65
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	66
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	67
12.	Các loại thuế có liên quan .....	67
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	67
VI.	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b> .....	67
VII.	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	72
VIII.	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	73
1	Tổ chức tư vấn .....	73
2	Tổ chức kiểm toán .....	73
3	Ý kiến của VCBS về đợt chào bán cổ phiếu của CDN .....	73
VII.	<b>PHỤ LỤC</b> .....	74
VII.	<b>NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN</b> .....	75

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1 Rủi ro về kinh tế<sup>1</sup>

#### *Kinh tế thế giới :*

**Mỹ**, tăng trưởng sau khi giảm trong Quý 1 do tính mùa vụ đã tăng trở lại trong Quý 2. Tăng trưởng được thúc đẩy bởi đầu tư thiết bị của doanh nghiệp, tiêu dùng và chi tiêu Chính phủ. Tuy nhiên, lạm phát tiếp tục xu hướng giảm, làm giảm sức ép tăng lãi suất trong những tháng còn lại của năm.

**Eurozone**, tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 5 tiếp tục ở mức thấp nhất kể từ tháng 05/2009. Tăng trưởng tiếp tục xu hướng tăng. Mặc dù lạm phát giảm nhẹ trong tháng 5 và 6, lạm phát cơ bản trong Quý 2 cao hơn hẳn Quý 1.

**Nhật Bản**, trong tháng 06/2017, tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục ở mức thấp nhất kể từ tháng 06/1994. Lạm phát cơ bản tiếp tục xu hướng tăng kể từ đầu năm, lên mức 0,4% trong tháng 05 và 06. BoJ đã nâng dự án tăng trưởng GDP của nước ngày lên 1,5% đến 1,8% trong năm 2017 (so với mức dự báo trước đó là từ 1,4% đến 1,6%).

**Trung Quốc**, tăng trưởng GDP Quý 2/2017 đạt 6,9% vượt dự báo 6,8% nhờ sản lượng công nghiệp và đầu tư duy trì đà tăng trưởng mạnh. Mức tăng này tương đương với mức tăng của Quý 1/2017, nhưng vượt mức dự báo của thị trường. Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc nửa đầu năm 2017 vượt mức kỳ vọng nhờ sản xuất phục hồi và xây dựng bất động sản bùng nổ. Sau khi thâm hụt trong tháng 02, cán cân thương mại đã thặng dư và xu hướng cải thiện trong 04 tháng tiếp theo.

#### *Về giá hàng hóa thế giới :*

Giá dầu, sau khi giảm trong Quý 2 đã tăng trở lại trong tháng 07 nhưng vẫn thấp hơn Quý 1. Cơ quan năng lượng quốc tế Hoa Kỳ (EIA) tiếp tục giảm dự báo giá dầu bình quân 2017, từ mức 53,5\$/thùng cuối tháng 03 xuống 50,6\$/ thùng cuối tháng 05 và 48,95\$/ thùng cuối tháng 07.

Giá hàng hóa thế giới trong tháng 06 đồng loạt giảm. Trong đó, so với tháng trước, giá năng lượng giảm mạnh nhất với mức giảm 6,07%, giá nguyên liệu thô giảm 3,59%, các mặt hàng khác giảm nhẹ với mức giảm lần lượt là : nông sản giảm 1,68%, lương thực giảm 1,18% và kim loại giảm 0,69%.

Nhìn chung, các nền kinh tế Mỹ, Nhật, Trung Quốc và Eurozone đều đạt mức tăng trưởng GDP khả quan trong Quý 2/2017. Hầu hết các đồng tiền chủ chốt đều tăng giá so với USD. Chỉ số USD Bloomberg tính đến ngày 20/07 đã mất 7,34% giá trị so với đầu năm 2017. Kỳ vọng của thị trường về việc FED tăng lãi suất trong các tháng cuối năm 2017 đã giảm xuống dưới mức 50%.

<sup>1</sup> Theo Báo cáo của Ủy Ban giám sát tài chính Quốc gia ngày 02/08/2017

	Năng lượng		Nông sản		Lương thực		Nguyên liệu thô		Kim loại	
	Tốc độ tăng, giảm %									
	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ	So với tháng trước	So với cùng kỳ
<b>T6/2016</b>	4,93	-22,07	2,73	4,23	4,1	8,97	-0,72	-3,58	0,33	-14,44
<b>T7/2016</b>	-4,87	-17,75	-2,13	1,32	2,02	-0,31	-2,06	-4,08	5,48	-3,35
<b>T8/2016</b>	1,77	-3,18	-0,98	4,14	-1,25	7,76	-0,12	-2,88	0,63	2,32
<b>T9/2016</b>	0,87	-2,67	-0,66	5,49	-1,16	8,54	-2,47	-1,33	-1,72	-0,96
<b>T10/2016</b>	9,64	6,68	-1,1	3,17	-0,85	5,91	-2,11	-3,22	1,91	2,89
<b>T11/2016</b>	-6,75	7,67	0,56	5,10	0,43	8,21	1,39	-0,46	11,72	23,60
<b>T12/2016</b>	15,15	42,98	-0,67	4,73	-0,21	8,22	2,13	2,01	2,80	30,37
<b>T1/2017</b>	0,73	70,12	2,24	9,49	2,26	11,71	2,45	6,84	1,22	34,71
<b>T2/2017</b>	0,73	68,28	0,11	8,32	-0,11	9,94	2,27	8,15	0,92	33,62
<b>T3/2017</b>	-5,91	37,85	-2,30	3,55	-2,42	5,06	-2,69	3,96	-1,82	23,75
<b>T4/2017</b>	2,76	31,05	-1,46	-0,68	-2,16	-0,11	0,24	0,85	-5,94	14,84
<b>T5/2017</b>	-4,17	13,40	1,36	-2,51	2,42	-2,11	0,12	0,48	-2,43	20,33
<b>T6/2017</b>	-6,07	1,51	-1,68	-6,70	-1,18	-7,08	-3,59	-2,42	-0,69	19,10

Nguồn: The pink sheet - Worldbank

### Kinh tế Việt Nam :

Trong Quý 2/2017, Việt Nam tăng trưởng kinh tế cao, có sự đóng góp của nông nghiệp và công nghiệp chế biến, chế tạo. Tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng trong Quý 2 của nông nghiệp là 37,5% (so với 27,1% trong Quý 1) của công nghiệp chế biến, chế tạo là 15,9% (so với âm 6,8% trong Quý 1). Cán cân thương mại cải thiện (thâm hụt thương mại giảm từ 2 tỷ USD trong Quý 1 xuống còn 0,6 tỷ USD trong Quý 2).

### Chỉ số IIP toàn ngành và một số ngành phụ 7 tháng đầu năm 2015-2017, % so cùng kỳ

	7T/2015	7T/2016	7T/2017
<b>Toàn ngành công nghiệp</b>	<b>9,9</b>	<b>7,2</b>	<b>6,5</b>
- Khai khoáng	9,2	-2,7	-7,5
+ Khai thác than cứng và than non	6,1	2,9	3,4
+ Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên	9,8	4,3	-10,8
- Công nghiệp chế biến, chế tạo	10,1	9,9	10,6

Nguồn: TCTK

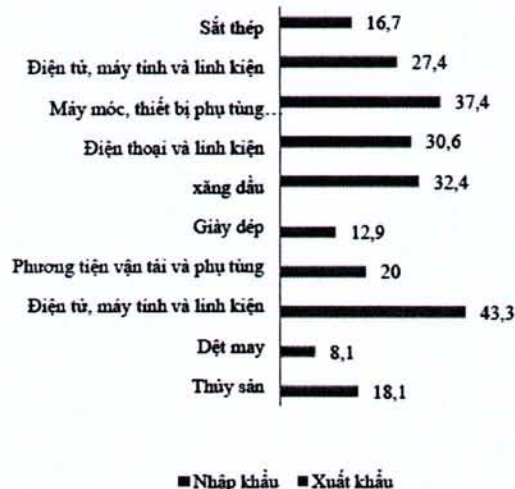
Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu 07 tháng đầu năm lần lượt tăng 18,7% và 24% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2016 xuất tăng 5% và nhập khẩu giảm 0,9%). Như vậy, 07 tháng đầu năm cán cân thương mại nhập siêu 3,1 tỷ USD, tương đương với 1,3% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước nhập siêu là 14,6 tỷ USD và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu là 11,6 tỷ USD.

Về cơ cấu xuất khẩu, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2016 như : Điện tử, máy tính và linh kiện (tăng 43,3%); máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác (tăng 29,5%); điện thoại và linh kiện (tăng 15%).

Về cơ cấu nhập khẩu, trong kỳ một số nhóm hàng nhập khẩu phục vụ sản xuất tăng cao so với năm 2016 : Máy móc, thiết bị, phụ tùng khác (tăng 37,4%); điện tử máy

tính, linh kiện (tăng 27,4%); điện thoại và linh kiện (tăng 30,6%); xăng dầu (tăng 32,4%).

**Một số mặt hàng XNK tăng mạnh, % so với cùng kỳ**

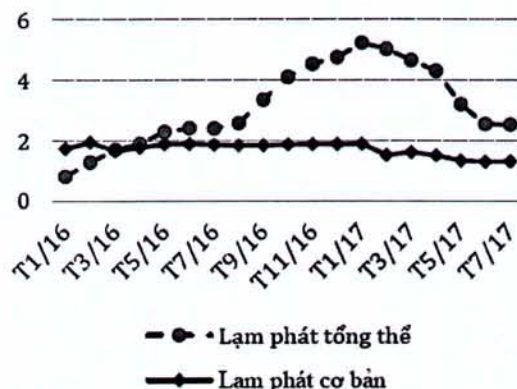


Nguồn: TCTK

Chỉ số CPI tháng 07/2017 tăng 0,11% so với tháng trước, tăng 2,52% so với cùng kỳ năm 2016 và 0,31% so với đầu năm. Như vậy, CPI bình quân 07 tháng đầu năm tăng 3,91%. Trong tháng 07, giá một số mặt hàng giảm so với tháng trước như : giá xăng dầu giảm 3,33% góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,14%, giá Lương thực giảm 0,08%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng tăng giá như : giá thực phẩm sau 06 tháng giảm đã tăng 0,87% vào tháng 07 đóng góp tăng CPI 0,2 điểm %; giá dịch vụ y tế tăng 0,46% làm CPI tăng 0,02 điểm %.

Lạm phát cơ bản tiếp tục duy trì ở mức thấp, chỉ tăng 1,3% so với cùng kỳ, bình quân 07 tháng đầu năm tăng 1,49% so với cùng kỳ.

**Lạm phát tổng thể và lạm phát cơ bản T1/2016-T7/2017, % tăng so với cùng kỳ**



Nguồn: TCTK

Nhìn chung, tăng trưởng kinh tế trong tháng 07 tiếp đà phục hồi sau khi đã có biểu hiện thoát đáy từ Quý 2/2017. Lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, tạo yếu tố hỗ trợ cho việc giảm lãi suất trong những tháng cuối năm. Lãi suất huy động trong tháng 07 tương đối ổn định trong khi lãi suất cho vay có dấu hiệu giảm dần sau khi NHNN hạ lãi suất điều hành. Tỷ giá VND/USD tại các NHTM và trên thị trường tự do trong tháng 07 ổn định so với tháng trước và tiếp tục xu hướng giảm so với đầu năm. Tín dụng tiếp tục tăng trưởng tích cực với cơ cấu tín dụng theo loại tiền được duy trì ổn định. Thị trường cổ phiếu đã được điều chỉnh giảm, song xu hướng trung dài hạn của thị trường vẫn tích cực nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định và mặt bằng giá cổ phiếu ở mức hợp lý. Dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài tiếp tục gia tăng do kinh tế vĩ mô Việt Nam có dấu hiệu phục hồi, lạm phát vẫn ở mức thấp.

Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ cảng biển, tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế, cũng như tiến trình ký kết các hiệp định kinh tế giữa Việt Nam và các nước khác sẽ tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sản lượng thông quan hàng hóa, khả năng khách hàng chấp nhận giá cước,...Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ là một trong những công cụ quan trọng để công ty xây dựng các chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng, nhân sự, nguồn vốn trung và dài hạn. Chỉ số lạm phát cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào như giá xăng dầu, giá nhân công và ảnh hưởng đến khối doanh nghiệp sản xuất hàng xuất nhập khẩu – những khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty.

## **2 Rủi ro pháp luật**

Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, và khi đó sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến việc điều hành, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **3 Rủi ro đặc thù**

Hoạt động của Công ty ở lĩnh vực chính là kinh doanh kho bãi, bốc xếp hàng hóa và một số dịch vụ hàng hải khác. Một số rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau :



### 3.1 Rủi ro trong việc bốc xếp hàng hóa container

Rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, phát sinh trong hoạt động của cảng bao gồm rủi ro trong quá trình xếp và dỡ hàng như sập cầu container; va chạm làm hư hỏng tàu; các tai nạn do tải xếp ngủ gật hay sử dụng điện thoại khi vận hành thiết bị tại các cảng; xếp nhầm hầm hàng và bị nhiễm bẩn với hàng hóa khác...

Những vụ khiếu nại yêu cầu bồi thường thường thấy, va chạm làm hư hỏng tàu, phát sinh chi phí sửa chữa tàu và tàu bị lưu tại cảng lên tới 50 nghìn USD; thiệt hại tới container và hàng hóa khi dỡ hàng thường từ 10 đến 30 nghìn USD/container bao gồm giá trị hàng hóa; hàng hóa xếp nhầm hầm hàng và bị nhiễm bẩn với hàng hóa khác bồi thường 250 nghìn USD.... Mặc dù, Công ty cũng đã mua bảo hiểm để chia sẻ rủi ro, nhưng nếu chẳng may rủi ro xảy ra cũng sẽ làm ảnh hưởng đến dây chuyền hoạt động và tài chính của Công ty.

### 3.2 Rủi ro cạnh tranh

#### **Cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài :**

Hiện nay, tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực khai thác cảng biển Việt Nam đang tăng và theo đó là quyền quản lý khai thác cảng của đối tác nước ngoài cũng tăng dần theo, kết hợp với thị phần vận tải biển trên 85% do các hãng tàu ngoại nắm giữ.

Một trong những vấn đề chính của cảng biển Việt Nam hiện nay là cơ sở hạ tầng luồng lạch, hành lang giao thông đường bộ kết nối cảng biển với hậu phương và chuỗi dịch vụ logistics đi kèm. Nhiều dự án cảng mới quy mô lớn đã được đầu tư và đưa vào khai thác nhưng chưa hoặc không thể phát huy tác dụng do không hội tụ đủ những điều kiện nêu trên làm tăng chi phí và rủi ro cho các nhà đầu tư, khó khăn cho các đơn vị xuất nhập khẩu và tác động tiêu cực đến đời sống của cộng đồng dân cư ở quanh cảng. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển và luồng hàng hải với vai trò điều phối của tổ chức chính quyền cảng vẫn chưa được hình thành mặc dù đã được Thủ tướng Chính phủ đề ra trong quy hoạch phát triển cảng biển từ năm 2009... Cảng biển Việt Nam còn thiếu sự phát triển đồng bộ, chưa tập hợp được sức mạnh để cạnh tranh với bên ngoài, thu hút hàng trung chuyển...

#### **Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước :**

Theo thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam, tính đến tháng 9/2014 (sau thời điểm quy hoạch ngành được phê duyệt), Việt Nam có tổng cộng 44 cảng biển các loại, trong đó có 14 cảng biển loại I, IA (quy hoạch có 15 cảng biển loại IA và I), 17 cảng biển loại II và 13 cảng biển loại III bao gồm khoảng 219 bến cảng với gần 44 km cầu cảng và hàng chục khu chuyển tải. Tại khu vực miền Trung, cảng Đà Nẵng phải chia sẻ lượng hàng với Cảng Chân Mây, Cảng Kỳ Hà và Cảng Quy Nhơn. Ở khu vực Hải Phòng, riêng đoạn sông Cấm đã có khoảng 7, 8 bến cảng. Cảng nào cũng làm hàng bao, hàng bách hoá, hàng rời, sắt thép... Các công ty cạnh tranh, thu hút khách hàng bằng giá, chính sách “hoa hồng” linh hoạt. Theo thống kê, giá dịch vụ cảng biển của doanh

ngiệp Việt Nam thấp hơn khoảng 30 - 40% so với mức giá trong khu vực. Bên cạnh việc cạnh tranh bằng giá, các cảng liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cấp cơ sở hạ tầng để tăng khả năng tiếp nhận tàu lớn.

### 3.3 Rủi ro giá nhiên liệu :

Sự biến động giá nhiên liệu xăng, dầu... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong việc vận hành các thiết bị xếp dỡ - vận chuyển, tàu lai, cầu bờ, xe cầu... Bên cạnh đó còn tác động lan tỏa đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nước, qua đó ảnh hưởng đến nhu cầu lưu thông hàng hóa bằng đường thủy của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

## 4 Rủi ro của đợt chào bán

### 4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Trong quá trình tổ chức chào bán cổ phiếu cũng như sau khi đợt chào bán kết thúc, có thể có những rủi ro nhất định. Bản cáo bạch này đưa ra dự báo về những rủi ro có khả năng xảy ra nhưng không bao hàm ý nghĩa chắc chắn sẽ xảy ra. Những rủi ro từ đợt chào bán nếu có sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn thu từ đợt phát hành của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn tăng trưởng nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, vì thế thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua cũng tăng giảm bất thường và không còn hấp dẫn đối với các nhà đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, giá thị trường giao dịch của cổ phiếu CDN bình quân trong 10 phiên gần nhất (từ 14/04/2017 đến 28/04/2017) trên HNX là 22.500 đồng. Bên cạnh đó, theo công văn số 1075/HHVN-TC&QL VG ngày 06/05/2016 của Tổng công ty hàng hải Việt Nam cam kết tham gia góp vốn khi Cảng Đà Nẵng huy động vốn thực hiện dự án Tiên Sa giai đoạn II, nên rủi ro đợt phát hành không thành công là khó có khả năng xảy ra.

### 4.2 Rủi ro về sử dụng vốn

Đây là đợt tăng vốn lần đầu tiên của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng. Tổng giá trị số vốn phát hành đợt này là 330.000.000.000 đồng, tăng thêm 50% so với vốn điều lệ hiện có. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn triển khai thực hiện “Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II”. Đây là kế hoạch sử dụng vốn đã được Hội đồng quản trị và ban giám đốc cân nhắc kỹ và được ĐHCĐ công ty thông qua nên rủi ro sử dụng vốn của đợt phát hành này là không lớn.

## 5 Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên, sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm : (i) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu

quyết; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

**(i) Xét về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết** : Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành, số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết sẽ bị thay đổi nếu tình hình nhiều cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua/ hoặc chuyển nhượng quyền mua cho một hoặc một nhóm người (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

**(ii) Xét về sự pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần** thì sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2017 ước tính là cao hơn so với năm 2016, nhưng chỉ số EPS của năm 2017 thấp hơn EPS của năm 2016 (tốc độ tăng trưởng EPS âm), làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

Cụ thể, theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, LNST năm 2016 là 127.604.985.235 đồng. EPS theo BCTC kiểm toán năm 2016 của công ty là: 1.933 đồng. Giả sử : Ngày 01 tháng 11 năm 2017, Công ty hoàn thành việc phát hành ra công chúng thành công 33.000.000 cổ phần (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần ). Lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến là 140.365.000.000 đồng (tăng 10% so với năm 2016). Ta có EPS năm 2017 của Công ty là:

$$\text{EPS} = \frac{\text{LN chia cho CĐ thường}}{\text{Tổng khối lượng CPPT đang lưu hành BQ trong kỳ(**)}} = \frac{140.365.000.000}{71.515.068} = 1.963 (\text{đ})$$

( \*\* ) Tổng khối lượng Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ là đại lượng bình quân theo số ngày. Tổng số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ, được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng khối lượng} \\ \text{cổ phiếu lưu} \\ \text{hành bình quân} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số} \\ \text{lượng} \\ \text{cổ phiếu} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \frac{\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu} \\ \text{phát hành thêm x Số} \\ \text{ngày lưu hành trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu mua} \\ \text{lại trong kỳ x Số ngày} \\ \text{được mua lại trong kỳ} \end{array}} \quad \begin{array}{l} \text{Tổng số ngày trong kỳ} \end{array}$$

Áp dụng với trường hợp phát hành thêm của CDN :

$$\text{phần} \text{ lưu hành bình quân trong kỳ} = 66.000.000 + \frac{33.000.000 * 61}{365} = 71.515.068 \text{ (cổ phần)}$$

Như vậy, mặc dù lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2017 ước tính là cao hơn so với năm 2016: 10%, nhưng chỉ số EPS của năm 2017 chỉ tăng có 1,5% so với năm 2016, làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

Đó là một trong những yếu tố rủi ro của việc phát hành cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Nhưng nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn để phục vụ cho việc đầu tư phát triển công ty. Việc phát hành ra công chúng có làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong bối cảnh vay vốn ngân hàng không dễ, lãi suất tăng cao thì việc phát hành tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, các dự án khả thi thành công, thì cũng sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu hơn.

**(iii) Xét về mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần**

Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác

$$\text{Giá sổ sách/cổ} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

**(iv) Xét về pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm :** Giá giao dịch của cổ phiếu CDN sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền, giá thị trường CDN sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I1 \times PR1)}{\{ 1 + I1 \}}$$

Trong đó :

- Ptc : Giá tham chiếu của ngày không hưởng quyền
- PR<sub>t-1</sub> : là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền
- PR1 : là giá chứng khoán bán cho người có quyền mua cổ phiếu
- I1 : Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu

Giá sử giá tham chiếu cổ phiếu CDN tại trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 23.000 đồng/ cổ phiếu. Giá tham chiếu tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền sẽ là :

$$Ptc = \frac{23.000 + (1/2 \times 10.000)}{(1 + 1/2)} = 18.667 \text{ đồng}$$

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ làm tròn xuống nên mức giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ là 18.600 đồng.

## 6 Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Các nhóm sự kiện chính liên quan đến rủi ro quản trị là :

(i) Gian lận nội bộ, gian lận bên ngoài: tổn thất do các sự kiện gian lận, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, giả mạo hồ sơ chứng từ, biển thủ tham ô tài sản ngân hàng, phá hoại tài sản công ty, trộm cắp tổng tiền... do nhân viên công ty gây ra hoặc tiếp tay cho tội phạm bên ngoài.

(ii) Chính sách lao động và môi trường làm việc: khả năng tổn thất do Công ty không xử lý đúng quy định, không thỏa đáng các chính sách lương thưởng và nhân sự, không đảm bảo quyền lợi cho người lao động - một trong các nhóm lợi ích liên quan được đề cập ở trên trong quản trị doanh nghiệp.

(iii) Khách hàng, sản phẩm dịch vụ và thực tiễn môi trường kinh doanh: khả năng tổn thất phát sinh từ các lỗi, sai sót không cố ý hoặc do sơ suất trong việc đáp ứng các trách nhiệm nghề nghiệp đối với khách hàng, hoặc không tuân thủ đúng các thực tiễn, các tiêu chuẩn thực hành của môi trường kinh doanh. Đây là một mục tiêu chính của quản trị doanh nghiệp.

(iv) Tài sản cố định, công cụ, dụng cụ bị mất mát hoặc bị phá hoại do thiên tai hoặc các sự kiện bên ngoài khác như khủng bố, chiến tranh, cháy nổ. Gián đoạn hoạt động hoặc lỗi hệ thống công nghệ thông tin.

(v) Cơ cấu cổ đông chưa hiệu quả, tỷ lệ sở hữu quá phân tán, hoặc có nhiều nhóm cổ đông lớn nhưng không đồng thuận. Mặc dù doanh nghiệp quan tâm đầu tư cho khâu tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm để tạo dựng hình ảnh, mời các chuyên gia phân tích, các nhà đầu tư có tổ chức đến dự, phóng viên đến đưa tin..., nhưng khi biểu quyết các vấn đề tại đại hội thì không thông qua được do không dung hòa được những mâu thuẫn lợi ích khi xây dựng kế hoạch tăng vốn, kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch chi trả cổ tức.

(vii) Hoạt động quan hệ cổ đông : Hoạt động quan hệ cổ đông tốt không chỉ nằm ở việc tạo dựng các kênh thông tin cho cổ đông, mà còn ở việc bản thân doanh nghiệp ứng phó như thế nào trước các tình huống xấu để duy trì được lòng tin của cổ đông.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh

nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

#### 7 Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh... là những rủi ro bất khả kháng. Tuy rất ít khả năng xảy ra, nhưng nếu có thì sẽ gây tác động lớn đến tình hình kinh doanh và nguy cơ thiệt hại về người và của cho Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

- ✚ Ông Trần Lê Tuấn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- ✚ Ông Nguyễn Hữu Sia Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty
- ✚ Ông Nguyễn Ngọc Tâm Chức vụ: Trưởng phòng tài chính kế toán
- ✚ Bà Phan Thị Nhị Hà Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2 Tổ chức tư vấn

- ✚ Ông Phạm Kim Ngọc Chức vụ: Giám đốc VCBS – CN Đà Nẵng

Giấy ủy quyền số 47/2017/UQ-VCBS-KSNB ngày 17/07/2017 của Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH chứng khoán ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng cung cấp.

## III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT


<u>Từ, cụm từ</u>	<u>Ngữ nghĩa</u>
UBCKNN	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
DaNangport	: Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
CDN	: Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
VCBS	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
VNĐ	: Việt Nam đồng

<i>DHĐCĐ</i>	:	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>HĐQT</i>	:	<i>Hội đồng quản trị</i>
<i>TGD</i>	:	<i>Tổng giám đốc</i>
<i>HĐSXKD</i>	:	<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>
<i>TMCP</i>	:	<i>Thương mại cổ phần</i>
<i>BKS</i>	:	<i>Ban kiểm soát</i>
<i>Điều lệ Công ty:</i>		<i>Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng</i>
<i>VN</i>	:	<i>Việt Nam</i>
<i>TNDN</i>	:	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>
<i>LNST</i>	:	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>DT</i>	:	<i>Doanh thu</i>
<i>SXKD</i>	:	<i>Sản xuất kinh doanh</i>
<i>TSCĐ</i>	:	<i>Tài sản cố định</i>
<i>LN</i>	:	<i>Lợi nhuận</i>
<i>TNBQ</i>	:	<i>Thu nhập Bình quân</i>
<i>Bộ GTVT</i>	:	<i>Bộ Giao thông Vận tải</i>
<i>CBCNV</i>	:	<i>Cán bộ công nhân viên</i>
<i>ĐKKD</i>	:	<i>Đăng ký kinh doanh</i>
<i>CNQSDĐ</i>	:	<i>Chứng nhận quyền sử dụng đất</i>
<i>BCTC</i>	:	<i>Báo cáo tài chính</i>
<i>QL</i>	:	<i>Quản lý</i>
<i>XN</i>	:	<i>Xí nghiệp</i>
<i>HĐLĐ</i>	:	<i>Hợp đồng lao động</i>
<i>yoy</i>	:	<i>year on year, có nghĩa là so với cùng kỳ năm trước</i>

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Thông tin chung về công ty

Tên Công ty	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG</b>
Tên tiếng Anh	:	Danang port joint stock company
Tên viết tắt	:	Cảng Đà Nẵng
Mã chứng khoán:		CDN
Logo	:	

**SINCE 1901**

Trụ sở chính : Số 26 Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0236 .38222512

Fax : 0236 .3822 565

Website : [www.danangport.com](http://www.danangport.com)

Vốn điều lệ đăng ký: 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Sia – Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101972, đăng ký lần đầu ngày 01/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 : 17/03/2015.

Ngành nghề kinh doanh:

- ✚ Bốc xếp hàng hóa. Mã số: 5224
- ✚ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Mã số: 5222
- ✚ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Mã số: 5229
- ✚ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Mã số: 5210
- ✚ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Mã số: 5610
- ✚ Dịch vụ ăn uống. Mã số: 5629
- ✚ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Mã số: 4661
- ✚ Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp. Mã số: 2816

**1.2. Quá trình hình thành, phát triển :**

**Ngày 19/01/1976** Cảng Đà Nẵng được Bộ Giao thông Vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại Quyết định số 222-QĐ/TC

**Ngày 15/6/1993** Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định số 1163/QĐ-TCLĐ thành lập doanh nghiệp Nhà nước Cảng Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

**Ngày 08/5/1998** Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 91/1998/QĐ-TTg chuyển Cảng Đà Nẵng làm thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

**Ngày 12/10/2007** Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Quyết định số 3089/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Đà Nẵng – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH Một thành viên Cảng Đà Nẵng.



- Ngày 01/4/2008** Cảng Đà Nẵng hoàn thành các thủ tục chuyển đổi và đăng ký kinh doanh, chính thức hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Ngày 06/5/2014** Tổng công ty hàng hải Việt Nam có quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 6/5/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần.
- Ngày 11/06/2014** Đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 24/07/2014** Tiến hành Đại hội cổ đông lần thành lập Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
- Ngày 25/7/2014** Chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101972 lần đầu ngày 01/04/2008, thay đổi lần thứ 2 ngày 25/07/2014 với vốn điều lệ là 660 tỷ đồng.
- Ngày 24/11/2014** Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 19/06/2015** Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu.
- Ngày 22/03/2016** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 163/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Ngày 30/03/2016** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chính thức giao dịch trên thị trường Upcom. Qua 06 tháng đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được đánh giá tuân thủ tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Ngày 30/11/2016** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chính thức được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Cảng Đà Nẵng nằm trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò trung tâm về kinh tế - xã hội của miền Trung, với vị trí địa lý tự nhiên nằm trong Vịnh Đà Nẵng rộng 12 km<sup>2</sup>, độ sâu từ 10 – 17 mét, được bao bọc bởi núi Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, kín gió cùng với đê chắn sóng dài 450 mét thuận lợi cho các tàu neo đậu và làm hàng quanh năm. Với lịch sử trên 100 năm hình thành và phát triển, hiện tại Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất khu vực miền Trung Việt Nam. Hệ

thông giao thông đường bộ nối liền giữa Cảng với Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt, Vùng hậu phương rất rộng rãi và thông thoáng, thuận lợi trong việc xuất nhập hàng hóa cho khu vực. Hàng hóa xuất nhập thông qua Cảng, theo Quốc lộ 1A để đến các tỉnh phía Bắc và phía Nam của Thành phố, theo Quốc lộ 14B để đến các tỉnh Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan. Khu cảng chính của Cảng Đà Nẵng là bến Cảng Tiên Sa.

Cảng Tiên Sa là cảng biển nước sâu tự nhiên, chiều dài cầu bến là 1.194 m (bao gồm 2 cầu nhô, 1 bến liên bờ chuyên dụng khai thác container và 1 bến kè), Cảng Tiên Sa có khả năng tiếp nhận tàu hàng tổng hợp đến 50.000 DWT, tàu container đến 2.000 teus và tàu khách đến 75.000 GRT.

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Đà Nẵng được xác định là một cảng lớn của khu vực. Trong đó, Cảng Tiên Sa có khu bến container với hệ thống kho bãi, đê chắn sóng, thiết bị chuyên dụng hiện đại, phục vụ giao thương hàng hóa và phát triển kinh tế, du lịch cho vùng hậu phương gồm các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan thông qua tuyến hàng lang kinh tế Đông Tây(EWEC). Cảng Đà Nẵng còn được xác định là một trong những cửa ngõ chính ra biển Đông của tiểu vùng Mê Kông (Great MeKong Subregion - GMS). Hệ thống Khai thác và quản lý Cảng đã được đơn vị BV - Vương quốc Anh công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000, mọi hoạt động của Cảng đều định hướng vào những lợi ích thiết thực của khách hàng. Hiện nay, Cảng Đà Nẵng đang áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn ISO 14001:2010 để bảo vệ môi trường, một trong những yếu tố quan trọng để phát triển bền vững. Với việc năng động tìm kiếm khách hàng, xây dựng mạng lưới đối tác, đẩy mạnh nghiên cứu cũng như phát triển thị trường, thương hiệu Cảng Đà Nẵng dần dần được xác lập trong ngành hàng hải Việt Nam và khu vực. Lượng hàng qua cảng Đà Nẵng không ngừng tăng lên: Nếu năm 1994, sản lượng hàng hoá thông qua Cảng Đà Nẵng đạt 500.000 tấn, thì năm 2004 là 2.308.973 tấn, năm 2014 đạt 6.022.045 tấn và năm 2015 đạt 6.406.000 tấn. Dự kiến của năm 2015 sẽ đạt 6.700.000 tấn. Đối với container, nếu năm 1996, sản lượng container chỉ là 8.200 Teus, đến năm 2006 là 37.404 Teus và đã đạt con số 227.367 Teus vào năm 2014. Năm 2015, sản lượng container đạt 258.000 Teus. Dự kiến năm 2016, hàng container đạt 290.000 Teus.

Với những thành tích đạt được, Cảng Đà Nẵng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng ba, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương độc lập hạng ba, Huân chương độc lập hạng nhì. Đây là những phần thưởng ghi nhận công lao đóng góp, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên Cảng Đà Nẵng, đồng thời cũng giúp Cảng Đà Nẵng vững tin hơn cho một tương lai tươi sáng, vững bước trên con đường phát triển trở thành một trong những cảng biển hiện đại hàng đầu của cả nước cũng như khu vực. Vị trí địa lý – Trạm hoa tiêu :  $16^{\circ} 10'$  vĩ bắc,  $108^{\circ} 11'$  kinh đông.

**1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ:**

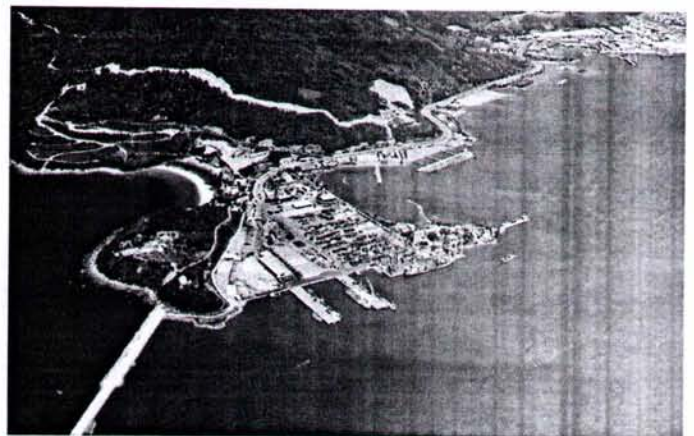
Tính từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (25/7/2014) đến nay Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chưa thực hiện việc tăng vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ), vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ ban đầu là 660 tỷ đồng.

**1.4. Một số hình ảnh về hoạt động kinh doanh chính của Công ty :**

Hình 1 : Trụ sở Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

**THE ROLE AND GEOGRAPHIC POSITION**

PORT LOCATION: DN1: 16° 12'28" N, 108° 12'12" E  
 DN2: 16° 09'16" N, 108° 14'42" E  
 PILOT LOCATION: 16° 10' N, 108° 11' E  
 TIDES: SEMI DIURNAL, AVERAGE FLUCTUATION: 0.9 M  
 MAXIMUM DEPTH OF BERTH: -12M



Hình ảnh 2: Cảng Tiên Sa

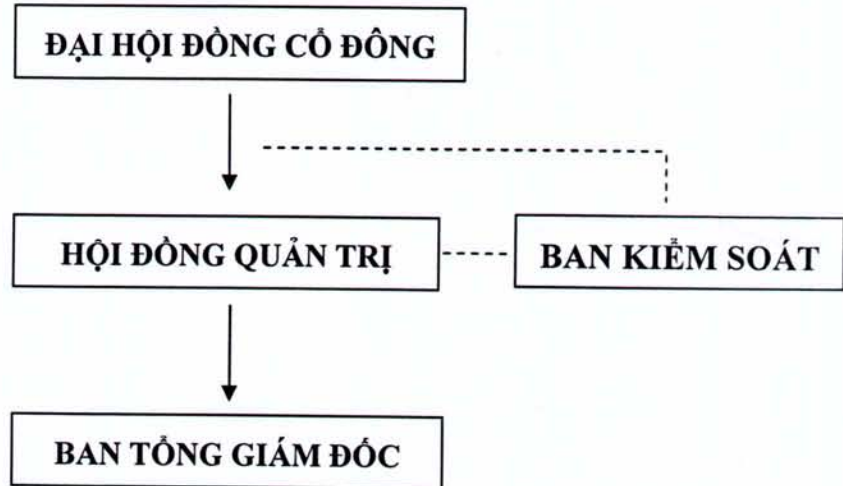
**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;

Sơ đồ tổ chức công ty :



*Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng*

### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; ... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ra các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh

doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng gồm 06 thành viên:

- Ông Trần Lê Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị.  
Ông Nguyễn Hữu Sia - Ủy viên Hội đồng quản trị  
Ông Lê Quảng Đức - Ủy viên Hội đồng quản trị  
Ông Phan Bảo Lộc - Ủy viên Hội đồng quản trị  
Ông Trần Tuấn Hải - Ủy viên Hội đồng quản trị  
Ông Lương Đình Minh - Ủy viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người.

- Bà Phan Thị Nhị Hà - Trưởng ban kiểm soát  
Ông Lê Duy Dương - Ủy viên ban kiểm soát  
Bà Trần Thị Kiều Oanh - Ủy viên ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát không được giữ chức vụ quản lý công ty và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

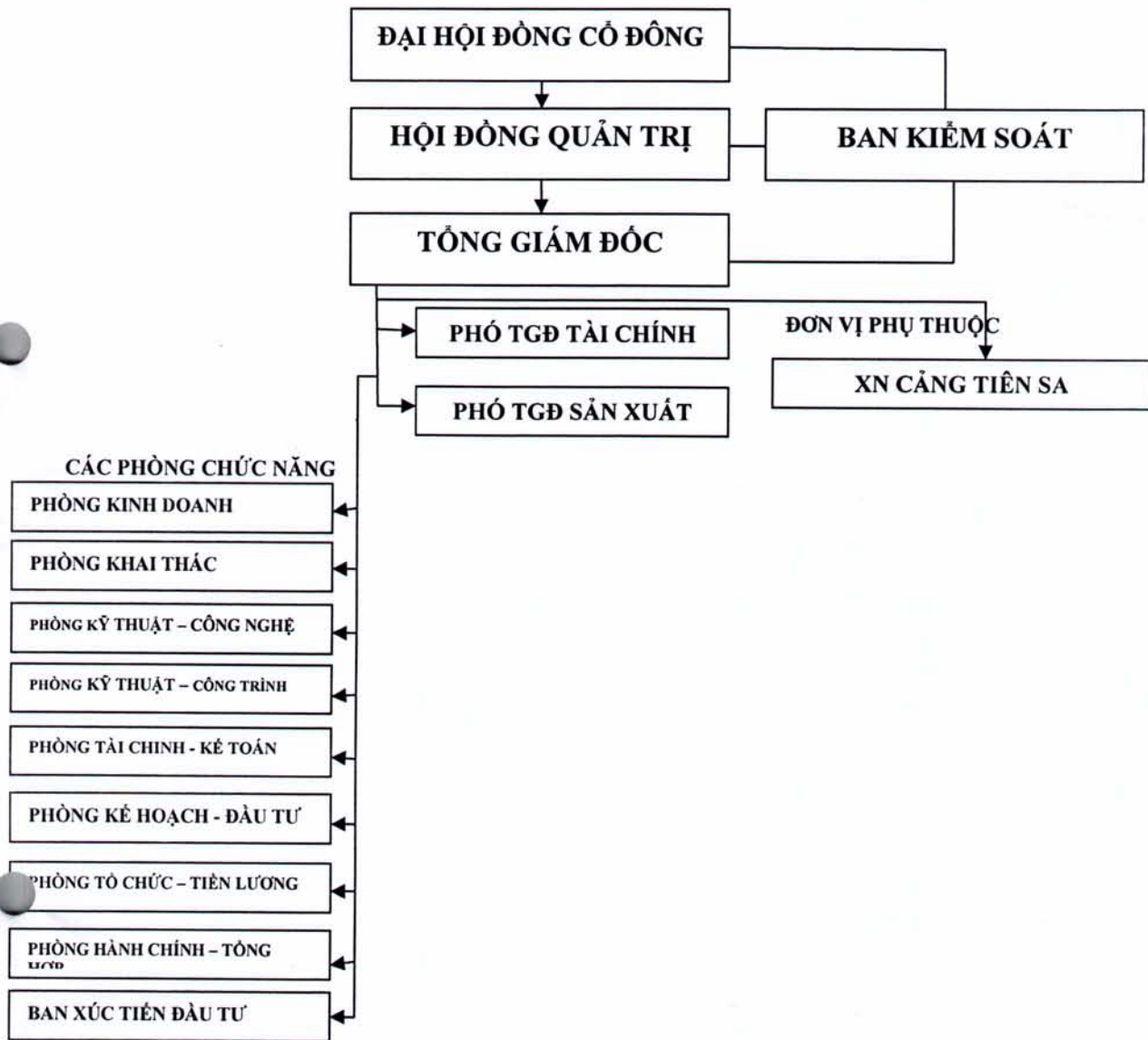
### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Cơ cấu bộ máy quản lý và kiểm soát của Công ty bao gồm :

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc Điều hành;

- 5. Các Phó Tổng giám đốc
- 6. Các phòng ban chức năng;
- 7. Xí nghiệp trực thuộc.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng kèm diễn giải



Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

**Tổng Giám đốc:** Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

**Các Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

**Chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban**

⚡ Phòng Tổ chức – Tiền lương :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Xây dựng bộ máy quản lý; quy hoạch, đào tạo và tuyển dụng cán bộ, công nhân viên; Tổ chức quản lý, sử dụng và định biên lao động; Trả lương, thưởng. Thanh tra; Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh và công tác phòng cháy chữa cháy; an toàn vệ sinh lao động; môi trường. Phổ biến, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và của Cảng Đà Nẵng đối với CBCNV.

⚡ Phòng Kỹ thuật – Công nghệ :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Kỹ thuật cơ khí và Công nghệ xếp dỡ, giúp cho công tác quản lý kỹ thuật các phương tiện thiết bị, công cụ xếp dỡ, hệ thống điện hiện có tại Cảng Đà Nẵng đảm bảo tình trạng kỹ thuật, đạt tính an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và yêu cầu cơ giới hóa, hiện đại hóa ngày càng cao.

⚡ Phòng Kỹ thuật – Công trình :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Quản lý hạ tầng cảng biển, các công trình kiến trúc. Quản lý việc đầu tư xây dựng và giám sát kỹ thuật các công trình xây dựng cơ bản; các công trình duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa: cầu tàu, bến bãi, kho tàng. Lập kế hoạch nạo vét khu nước trước bến, đề xuất nạo vét luồng lạch trên các tuyến luồng để đảm bảo công tác khai thác của Cảng Đà Nẵng thuận lợi, an toàn, đạt hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

⚡ Phòng Kế hoạch đầu tư :

Thực hiện công việc mua sắm, quản lý, cấp phát những vật tư, phụ tùng chủ yếu được giao. Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và giao kế hoạch cho Đơn vị trực thuộc Công ty; Lập đề án và luận chứng Kinh tế kỹ thuật cho việc đầu tư phát triển; Tìm đối tác xây dựng và trình duyệt hợp đồng kinh tế về lĩnh vực đầu tư và sửa chữa; Kiểm tra, lập phương án thanh lý tài sản; Tổ chức công tác thống kê, mạng vi tính trong toàn Công ty; Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh; Tổ chức quản lý, cung cấp nhiên liệu, thực hiện công việc mua sắm, quản lý, cấp phát những vật tư, phụ tùng, trang bị bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, PCCC v.v.. được giao.

⚡ Phòng Tài chính – Kế toán :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về lĩnh vực công tác quản lý kinh tế tài chính của Cảng Đà Nẵng bao gồm: Tham mưu cho Tổng Giám đốc sử dụng

nguồn vốn đạt hiệu quả cao. Tính toán tính kinh tế, kiểm tra, thống kê và quản lý việc sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, nhằm bảo đảm quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở tuân thủ các chế độ, nguyên tắc luật pháp của Nhà nước. Quan hệ cổ đông, công bố thông tin, lập kế hoạch, chương trình lưu ký, đăng ký giao dịch, niêm yết theo quy định.

⚡ Phòng Kinh doanh :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Marketing, quan hệ công chúng, truyền thông, kinh doanh, ký kết hợp đồng bán hàng, pháp chế dịch vụ - hàng hóa, theo dõi giám sát và tính cước dịch vụ cảng và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực bốc xếp, giao nhận, bảo quản hàng hóa để thu hút ngày càng nhiều nguồn hàng thông qua Cảng Đà Nẵng.

⚡ Phòng Khai thác :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực: Bố trí cầu bến, điều động các tàu ra vào Cảng Đà Nẵng. Lập kế hoạch khai thác tổng thể, tổ chức kiểm tra năng suất đầu tàu, đầu bãi, theo dõi, hỗ trợ Đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện tốt kế hoạch khai thác, các tác nghiệp xếp dỡ đạt chất lượng, hiệu quả đúng tiến độ theo kế hoạch khai thác tổng thể của Công ty.

⚡ Phòng Hành chính – Tổng hợp :

Thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về các lĩnh vực: Hành chính, quản trị, đối ngoại, thi đua, tuyên truyền.

⚡ Ban xúc tiến đầu tư-Đối ngoại

Có chức năng chủ yếu là tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác xúc tiến đầu tư và đối ngoại và các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc công ty giao.

⚡ Xí nghiệp Cảng Tiên Sa – đơn vị phụ thuộc

Xí nghiệp Cảng Tiên Sa là Đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, có tư cách pháp nhân không đầy đủ; hạch toán nội bộ theo phân cấp của Cảng Đà Nẵng; được sử dụng con dấu riêng.

Xí nghiệp Cảng Tiên Sa được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh theo phân cấp của Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp với Công ty. Xí nghiệp Cảng Tiên Sa có các ngành nghề kinh doanh chủ yếu như sau: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng; Bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa; Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, vận tải đa phương thức; Sửa chữa phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ hàng hải; Kinh doanh dịch vụ thương mại và dịch vụ khác; và các ngành nghề kinh doanh khác theo phân cấp của Công ty.





**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.**

**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% VDL trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại ngày 21/03/2017**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKSH/CMND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	985/QĐ-TTg	49.500.000	75%
	Người có liên quan :	-	-	0	0
2	Lâm Thị Mai	24 Trần Quốc Thảo, phường 6, quận 3, TP Hồ Chí Minh	025316231	3.900.000	5,91%
	Người có liên quan :	-	-	0	0
3	Vũ Văn Hải	Số 49, đường 15, KP1, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	025916180	3.800.000	5,76%
	Người có liên quan : Vũ Quang Hưng	20/19 Bình Đường 1, Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	280835162	3.200.000	4,85%
<b>Tổng cộng</b>				<b>60.400.000</b>	<b>91,52%</b>

(Nguồn : Sổ đăng ký người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chốt ngày 21/03/2017 do VSD cung cấp)

**4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ :** Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được chuyển đổi mô hình từ 100% vốn nhà nước sang Công ty cổ phần nên không có cổ đông sáng lập.

**4.3 Cơ cấu cổ đông theo vốn thực góp của Công ty tại ngày 21/03/2017 được phân loại như sau :**

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn thực có (%)
1	Cổ đông trong nước	603	65.756.500	657.565.000.000	99,63
	Cá nhân	599	15.867.500	158.675.000.000	24,04

	Tổ chức	4	49.889.000	498.890.000.000	75,59
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>14</b>	<b>243.500</b>	<b>2.435.000.000</b>	<b>0,37</b>
	Cá nhân	10	34.800	348.000.000	0,05
	Tổ chức	4	208.700	2.087.000.000	0,32
	<b>Tổng cộng</b>	<b>617</b>	<b>66.000.000</b>	<b>660.000.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn : Sổ đăng ký người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chốt ngày 21/03/2017 do VSD cung cấp )

**5 Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng**

**5.1 Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng:**

Tên công ty : Tổng Công ty Hàng hải VN

Địa chỉ : Số 1, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh : Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; kho bãi và lưu giữ hàng hóa....

Vốn điều lệ đã đăng ký : 10.693.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 10.693.000.000.000 đồng

Vốn thực góp tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng (theo mệnh giá): 495.000.000.000 đồng, tương đương 49.500.000 cổ phiếu..

Tỷ lệ nắm giữ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 75%

**5.2 Công ty con và các công ty mà DaNangport đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có**

**5.3 Công ty liên kết :**

**5.3.1 Tên công ty : Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng**

Địa chỉ : Đường Yết Kiêu – Phường Thọ Quang - Quận Sơn Trà – Tp. Đà Nẵng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400999731 do sở kế hoạch đầu tư Tp Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/03/2009, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 25/05/2011.

Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ logistics; Bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận, kho vận; Dịch vụ khai thuế hải quan; Đại lý vận tải nội địa, đại lý Container; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Vận tải hàng hoá bằng đường thuỷ và đường bộ; Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa; Khách sạn; Mua bán Klinker, than, khoáng sản;

Vốn điều lệ đã đăng ký : 36.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 36.000.000.000 đồng

Vốn thực góp tại Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng (theo mệnh giá) là 16.199.370.000 đồng, tương ứng 1.619.937 cổ phần.

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 45%.

### **5.3.2 Tên công ty : Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng**

Địa chỉ : Số 02 đường 3/2, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0401463358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03 tháng 01 năm 2012, thay đổi lần thứ 1 ngày 04/03/2014;

Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường thủy....

Vốn điều lệ đã đăng ký : 27.500.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 27.500.000.000 đồng

Vốn thực góp tại Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng là 9.900.000.000 đồng tương ứng 990.000 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : 36%.

## **6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Kể từ khi chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

## **7 Hoạt động kinh doanh**

### **7.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là các dịch vụ khai thác cảng biển như dịch vụ bốc xếp hàng hóa và container, dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan, đóng gói, nâng hạ container, vệ sinh và sửa chữa container, cho thuê kho CFS, kho ngoại quan, dịch vụ Depot, dịch vụ lưu container lạnh. Hỗ trợ, lai dắt hỗ trợ tàu biển; vận chuyển, bảo quản; kiểm đếm và giao nhận hàng hóa;

Trong năm 2016, từ định hướng phát triển công ty đi theo hướng hàng container, tàu khách, tàu có trọng tải lớn,... các bộ phận cùng với phòng kinh doanh đã nghiên cứu thị trường, khách hàng, các đối thủ cạnh tranh và các dịch vụ thay thế, kịp thời đề ra các chính sách về năng suất, giá phù hợp và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, nhằm thu hút hàng container vào cảng. Tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Đà Nẵng đạt 7,25 triệu tấn hàng, tăng 8,5% so với kế hoạch đề ra cho năm 2016 và tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, container qua Cảng đạt 318.654 TEU, tăng 14,2% so với kế hoạch năm 2016 và tăng trưởng 23,5% so với cùng kỳ năm 2015. Doanh thu thực hiện năm 2016 đạt 593,7 tỷ đồng, tăng 12,5% so với thực hiện năm 2015 và tăng 13,9% so với kế hoạch năm 2016 đề ra. Lợi nhuận thực hiện năm 2016 đạt 160 tỷ đồng, tăng 14,4% so với kế hoạch năm 2016, tăng 4,4% so với thực hiện năm 2015. Lướt tàu khách du lịch qua Cảng

trong năm 2016 là 70 lượt tàu, tăng 23% so với năm 2015, với 136.459 lượt khách du lịch, tăng 165% so với cùng kỳ.

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Đà Nẵng trong tháng 09/2017 đạt 710.021 tấn, lũy kế 09 tháng đầu năm là 5.991.768 tấn, tăng 11,73% so với cùng kỳ năm 2016. Sản lượng container 09 tháng đạt gần 259.565 Teus, tăng hơn 11,17% so với cùng kỳ. Tổng lượt tàu cập cảng dự kiến trong 9 tháng 2017 là 879 lượt (trong đó container 539 lượt), tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần vào tốc độ tăng trưởng trên là sự phục hồi của các ngành kinh tế trong vùng, đặc biệt là ngành sản xuất công nghiệp. Thời gian qua, hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp vùng hậu phương Cảng có những tăng trưởng đáng kể. Một số doanh nghiệp đang thực hiện mở rộng sản xuất, thiết lập nhà máy mới, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu... thúc đẩy sản lượng xuất nhập trong các ngành dệt may, giày da, gạch men, thủy sản ... tăng khá. Bên cạnh đó, hoạt động mở tuyến của Hãng tàu lớn thứ 5 Thế giới EMC (Evergreen Marine Corporation) từ Quý 2, sự xuất hiện chuyến dịch vụ thứ 2 hàng tuần của Hãng tàu Yang Ming tại thị trường Đà Nẵng đã phần nào giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong khu vực có nhiều sự chọn lựa hơn, góp phần gia tăng sản lượng container xuất nhập ngoại thông qua Cảng.

Hiện nay, có 16 hãng tàu container có tàu thường xuyên đến Cảng và hơn 40 hãng vỏ container. Nếu như năm ngoái, trung bình mỗi tuần Cảng Đà Nẵng đón 19 chuyến tàu container thì nay Cảng thường xuyên đón khoảng 22-23 chuyến tàu cập Cảng hàng tuần. Về phía Cảng, sự chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, những đổi mới về công nghệ, công tác đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực, cải tiến thủ tục giao nhận, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật... đã góp phần gia tăng năng suất và chất lượng dịch vụ.

Trong 03 Quý đầu năm, bên cạnh mặt hàng container một số mặt hàng cũng có sản lượng tăng tốt. Tiêu biểu là dăm gỗ, than, thạch cao, bột đá.xi măng, thiết bị. Với vị trí là một cảng biển quan trọng của thành phố du lịch, Cảng Đà Nẵng cũng rất tập trung đến lĩnh vực tàu khách. 09 tháng đầu năm, Cảng Đà Nẵng đón 61 chuyến tàu du lịch, tăng trên 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng khách và thuyền viên 3 Quý đầu năm đạt 110.523 lượt, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2016. Những con số khả quan vừa kể trên có thể xem là tín hiệu tốt đẹp để Cảng Đà Nẵng tin tưởng, quyết tâm hơn vào khả năng đạt mục tiêu 7,6 triệu tấn hàng thông qua, sản lượng container 360.000 TEUs trong năm 2017 này.



Hình 4 : Các hình ảnh thể hiện hoạt động kinh doanh của Cảng Đà Nẵng

**Hoạt động kinh doanh tại các công ty con**

Theo BCTC 2015, công ty có 03 công ty con là Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng; Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng, Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng hoạt động kinh doanh chủ yếu của các công ty con là lai dắt tàu biển, vận chuyển logistics và xây dựng cầu cảng và một số dịch vụ trong ngành cảng biển. Đến tháng 05/2016, công ty đã thực hiện thoái vốn tại các công ty con nên CTCP Cảng Đà Nẵng không còn nắm giữ cổ phần chi phối tại các công ty này, BCTC năm 2016 thể hiện công ty không có công ty con.

**Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp**

Các sản phẩm và dịch vụ đặc thù của Công ty đã tạo ra cơ cấu doanh thu, lợi nhuận như sau :

**CƠ CẤU DOANH THU THUẦN**

Đơn vị tính : 1.000 Đồng

T	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		09 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Hoạt động bốc xếp	368.498.635	76,86	421.348.128	76,15	338.696.490	77,05
2	Hoạt động giao nhận	1.029.237	0,22	1.052.108	0,21	39.000	0,01
3	Hoạt động lưu kho bãi	22.255.596	4,64	35.750.453	6,46	19.307.165	4,39
4	Hoạt động lai dắt	38.174.893	7,96	43.917.231	7,93	36.481.491	8,30
5	Hoạt động cầu bến, hành khách	25.849.654	5,39	37.242.346	6,73	31.287.431	7,12
6	Kinh doanh khác	23.648.928	4,93	13.980.537	2,52	13.780.418	3,13
<b>Tổng cộng</b>		<b>479.456.943</b>	<b>100</b>	<b>553.290.803</b>	<b>100</b>	<b>439.591.994</b>	<b>100</b>

(Nguồn : Theo BCTC riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016, và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Trong năm 2015, doanh thu thuần hợp nhất đạt 573.239.340.006 đồng, trong đó doanh thu công ty mẹ là 479.456.943.014 đồng, doanh thu các công ty con là 93.782.396.992 đồng. Cơ cấu doanh thu thuần trong báo cáo tài chính hợp nhất ngoài các hoạt động chính như hoạt động bốc xếp, giao nhận, lưu kho, lai dắt, cầu bến,... của công ty mẹ, hoạt động giao nhận, lai dắt của công ty con (CTCP Tàu lai Cảng Đà Nẵng, CTCP logistics Cảng Đà Nẵng), còn có phần doanh thu xây lắp (chiếm tỷ trọng từ 4% đến 8% trong tổng doanh thu hợp nhất), đó là sự đóng góp doanh thu của công ty con - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng. Vào tháng 05/2016, Công ty đã thoái vốn ở 03 Công ty con là Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng, Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng nên báo cáo tài chính

năm 2016 chỉ phản ánh doanh thu của CTCP Cảng Đà Nẵng. Doanh thu thuần năm 2016 của Công ty CP Cảng Đà Nẵng là 553.290.803.472 đồng, trong đó đóng góp lớn nhất vẫn là hoạt động bốc xếp. Quý III/2017, hoạt động cầu bến, hành khách có sự gia tăng trong tỷ trọng doanh thu thuần.

### CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Đơn vị tính : 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		09 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	199.664.457	34,83	193.258.605	34,93	159.856.359	36,36
<b>Tổng cộng</b>		<b>199.664.457</b>	<b>34,83</b>	<b>193.258.605</b>	<b>34,93</b>	<b>159.856.359</b>	<b>36,36</b>

( Nguồn : Theo BCTC đã kiểm toán năm 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016, và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh, Công ty không tách chi tiết khoản mục giá vốn hàng bán đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ nên chỉ có số liệu tổng hợp lợi nhuận gộp từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần trong 02 năm gần đây có xu hướng tăng. Năm 2015, theo số liệu BCTC hợp nhất tỷ trọng LNG/DTT đạt 34,83% (theo BCTC Công ty mẹ năm 2015 đạt  $155.780.363.238/479.456.943.014 = 32,49\%$ ). Trong năm 2016, tỷ trọng này đạt 34,93%, có sự gia tăng nhẹ so với các năm trước, 09 tháng đầu năm 2017 cũng đạt tỷ trọng 36,36%, cho thấy sự kiểm soát tốt giá vốn hàng bán.

#### 7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Công ty

Về công tác đầu tư: Trong năm 2015, Cảng Đà Nẵng đã thực hiện công tác đầu tư cầu QCC3. Đầu tư 2 ngáng cầu container bán tự động, đầu tư 2 gàu ngoạm làm hàng rời, một xe ủi bánh xích, đang được xúc tiến đầu tư 2 cầu RTG. Đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II: Năm 2015, Cảng đã thực hiện các công tác thủ tục của dự án, đồng thời đã triển khai 2 gói thầu: tư vấn thiết kế và tư vấn quản lý dự án. Tổng giá trị đầu tư trong năm 2015 là 56.809 triệu đồng, tăng 44,7% so với năm 2014.

Năm 2016, nhằm tăng cường năng lực về cầu bến và xếp dỡ, Cảng đã tiến hành đầu tư các hạng mục và công trình lớn với tổng giá trị là 221.672 tỷ đồng, trong đó, xây dựng cơ bản 136,748 tỷ đồng, phương tiện thiết bị và công cụ dụng cụ : 84,924 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư lớn chuyển tiếp từ năm 2015 gồm :

➤ Nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II (đã khởi công ngày 31/07/2016 và dự kiến hoàn thành trước 31/12/2017).

➤ Đầu tư cầu QCC3 : đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 12/2016.

*Các dự án lớn đã và đang triển khai trong năm 2016 :*

➤ Dự án đầu tư 02 cầu cố định tại bến 2.

➤ Dự án đầu tư 02 cầu RTG.

➤ Dự án đầu tư 02 cầu QCC tại bến 50.000 DWT thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn 2.

➤ Dự án Trung chuyển hàng hóa bằng xà lan từ Cảng Tiên Sa sang cảng Liên Chiểu và ngược lại.

➤ Dự án Xây dựng Trung tâm dịch vụ logistics tại xã Hòa Nhơn, xã Hòa Sơn thuộc huyện Hòa Vang.

➤ Và các dự án mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ sản xuất đã hoàn thành trong năm 2016.

Tổng mức đầu tư trong năm 2016 đã được duyệt là hơn 466 tỷ đồng, nhưng trong năm, một số dự án được xem xét lại như băng chuyền, ngoạm, ro mooc... Một số dự án triển khai chậm nên không giải ngân hết trong năm 2016 mà được chuyển tiếp qua năm 2017.

Trong dự án nâng cấp, mở rộng cảng Tiên Sa – Giai đoạn 2: Công tác xây dựng 2 cầu tàu 50.000 DWT và 20.000 DWT đạt trên 65% tổng khối lượng và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017. Dự án Đầu tư 2 cầu RTG điện dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trước 30/11/2017.

### 7.3 Hoạt động Marketing

Bên cạnh công tác đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm ngày càng đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của khách hàng, Cảng Đà Nẵng cũng luôn quan tâm tới hoạt động Marketing. Công ty xác định việc thực hiện tốt chính sách Marketing, tăng cường sức cạnh tranh cho sản phẩm, dịch vụ sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng, quảng bá thương hiệu của Cảng Đà Nẵng, thu hút khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty ngày một nhiều, qua đó sẽ thúc đẩy việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Cảng Đà Nẵng. Để thực hiện điều này, trong thời gian qua, Công ty đã triển khai một số giải pháp như :

↓ Luôn giữ mối quan hệ với khách hàng truyền thống, bên cạnh đó, phòng kinh doanh luôn hướng đến việc tìm kiếm, mở rộng đối tượng khách hàng mới.

↓ Thông qua các bạn hàng, đối tác, thực hiện marketing trong chính quá trình bán hàng và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng hậu cung cấp dịch vụ nhằm không ngừng khẳng định và nâng cao hình ảnh của Công ty trong ngành hàng hải Việt Nam và khu vực ...

↓ Ban lãnh đạo xây dựng chính sách giá cả linh hoạt, hợp lý tại các thời điểm khác nhau, có chính sách hoa hồng..

- ⚡ Về quảng cáo : sử dụng internet như công ty xây dựng website, tăng cường quảng bá hình ảnh và sản phẩm của Công ty trên website, quảng cáo trên tạp chí ngành, In catalogue.
- ⚡ Tham gia một số hội nghị, hội thảo ngành nghề, tham gia làm thành viên trên các diễn đàn ...

#### 7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Công ty đã nộp đơn đăng ký **nhân hiệu DANANG PORT** đến Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ có hiệu lực từ ngày 08/11/2013.

Biểu tượng :



**SINCE 1901**

Nhằm chuyên nghiệp hóa hình ảnh Cảng Đà Nẵng, Ban lãnh đạo công ty trong thời gian vừa qua đã xây dựng hệ thống nhận dạng thương hiệu, định hướng và tuyên ngôn về sự phát triển công ty.

Các giá trị đề ra : “ Chính trực – Kỷ cương – Chuyên nghiệp – Sáng tạo – Tôn trọng cá nhân”.

Từ các giá trị đó, Cảng Đà Nẵng đề cao nhân tố con người qua triết lý kinh doanh “Con người là nền tảng của phát triển”.

Viễn cảnh mà Cảng Đà Nẵng muốn hướng tới “Cảng Đà Nẵng phấn đấu không ngừng cho sự thông suốt, nhanh chóng, an toàn của các dòng vật chất, con người và văn hóa vì tin rằng điều đó sẽ tạo nên sự thịnh vượng”.

Đi cùng viễn cảnh là sứ mệnh : “Khát vọng của Cảng Đà Nẵng là trở thành cửa ngõ giao thương quốc tế hàng đầu của khu vực bằng cách cung cấp các dịch vụ cảng biển hoàn hảo và kết nối các hoạt động trong chuỗi logistics. Bằng công nghệ hiện đại và sự tận tâm, Cảng Đà Nẵng sẽ đóng góp vào sự thịnh vượng của khách hàng và đối tác. Cùng với nhau, Cảng Đà Nẵng xây dựng môi trường làm việc khích lệ sự sáng tạo, đảm bảo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi thành viên và tạo giá trị cho cổ đông. Cảng Đà Nẵng tự hào vì những đóng góp của mình làm gia tăng vị thế của địa phương, sự phồn vinh của cộng đồng trên nguyên tắc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững”.

Xuyên suốt với các tuyên bố sứ mệnh, viễn cảnh và giá trị cốt lõi đó, slogan của Cảng Đà Nẵng được đúc kết và bao hàm các giá trị trên :

**“Kết nối vì sự thịnh vượng”**

#### 7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2016



STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian TH	Sản phẩm	Đối tác trong HĐ
1	HĐ số 46/HĐ-N2016	Theo lượng hàng hóa thực tế thông qua cảng	1/1/2016	01/01/2016-31/12/2018	Cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận và lưu chứa container năm 2016 – 2018	Công ty TNHH Maersk Việt Nam - Đại lý cho Tập đoàn Maersk Lines A/S và MCC Singapore
2	HĐ số 93/HĐKT-N2016	Theo lượng hàng hóa thực tế thông qua cảng	1/1/2016	01/01/2016-31/12/2018	Cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận và lưu chứa container năm 2016 – 2018	Công ty TNHH Wanhai Việt Nam – Đại lý cho Wanhai Lines Ltd
3	HĐ số 98/HĐKT-N2016	Theo lượng hàng hóa thực tế thông qua cảng	1/1/2016	01/01/2016-31/12/2018	Cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận và lưu chứa container năm 2016 – 2018	Công ty CP Asiatrans Việt Nam – Đại lý hãng tàu Samudera Singapore
4	HĐ số 91/HĐ-N2016	Theo lượng hàng hóa thực tế thông qua cảng	1/1/2016	01/01/2016-31/12/2018	Cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận và lưu chứa hàng hóa năm	Công ty TNHH SITC Việt Nam – Đại lý cho SITC Container

					2016 – 2018	Lines Co., Ltd - Hongkong
5	HĐ số 881/2016/HĐXL	559.901.003.697 VNĐ	28/7/2016	568 ngày(tương đương 19 tháng) kể từ ngày bàn giao mặt bằng là ngày 7/8/2016.	Xây dựng cầu cảng, nạo vét khu nước trước bến thuộc dự án: Nâng cấp, mở rộng dự án Tiên Sa GD II	Liên Danh Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân – Công ty CP Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội

(Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

## 8 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2015		Năm 2016	% tăng giảm năm 2016/2015	09 tháng đầu năm 2017
	Hợp nhất	Công ty mẹ			
Tổng giá trị tài sản	993.672.302	937.917.294	1.045.288.924	11,45%	1.144.786.865
Doanh thu thuần	573.239.340	479.456.943	553.290.803	15,40%	439.591.994
Lợi nhuận từ HĐKD	166.254.000	151.832.873	159.374.271	4,97%	120.127.329
Lợi nhuận khác	1.732.905	1.548.861	744.605	-51,93%	4.443.830
Lợi nhuận trước thuế	167.986.906	153.381.734	160.118.877	4,39%	124.571.160
Lợi nhuận sau thuế	131.194.280	120.845.304	127.604.985	5,59%	100.952.633
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức(*)	45,27%	49,15%	51,72%	-	-

( Nguồn : BCTC riêng và hợp nhất năm 2015, BCTC năm 2016 đã kiểm toán và BCTC 09 tháng đầu năm 2017)

(\*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (hợp nhất) được tính trên lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Doanh thu thuần của công ty năm 2016 tăng 15,4% so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 đạt 160 tỷ đồng, tăng 14,4% so với kế hoạch năm 2016, tăng 4,4% so với thực hiện năm 2015.

09 tháng đầu năm 2017, sản lượng hàng hóa qua Cảng Đà Nẵng tăng trưởng tương đối tốt, với mức tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2016. Doanh thu, lợi nhuận 09 tháng đầu năm 2017 đạt kết quả tương đối khả quan.

## **8.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016**

### **Thuận lợi :**

- ✚ Trong năm 2016, cước phí vận tải đường biển hạ, khuyến khích công tác xuất nhập khẩu, đặc biệt là vận tải container nội địa.
- ✚ Chính sách chăm sóc khách hàng và marketing của Cảng đang phát huy tác dụng, thu hút được một số khách hàng mới và nâng cao sản lượng của các khách hàng truyền thống. Đặc biệt các mặt hàng dệt may, giày da, thủ công mỹ nghệ tăng trưởng khá.
- ✚ Nhờ định hướng phát triển Cảng theo hướng dịch vụ container, tàu khách, tàu hàng có trọng tải lớn, do đó các nguồn lực đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả tốt.
- ✚ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng có bề dày hoạt động, có đội ngũ công nhân lành nghề, cán bộ quản lý chuyên sâu; cơ sở hạ tầng và thiết bị được đầu tư đồng bộ đang phát huy hiệu quả, trong đó có một bến container hiện đại nhất miền Trung..
- ✚ Công ty có vị trí địa lý thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh: Cảng nằm trong vịnh Đà Nẵng kín gió, có thể khai thác tàu, hàng quanh năm. Hiện tại trên địa bàn thành phố ít có đối thủ cạnh tranh;
- ✚ Có hệ thống giao thông đường bộ nối liền giữa Cảng với Quốc lộ 1, Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt kết nối vùng hậu phương với Cảng thuận lợi trong việc xuất nhập hàng hóa cho khu vực.
- ✚ Có thị trường ổn định và tăng trưởng, khách hàng gắn bó với Cảng, có thương hiệu tốt, công tác Marketing, PR của Cảng khá hiệu quả, Tình hình tài chính lành mạnh.
- ✚ Cảng Đà Nẵng luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của UBND Thành phố Đà Nẵng, các bộ, ban ngành, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam trong công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp, luôn theo dõi, động viên khuyến khích Công ty phát triển, và có thể mạnh trong việc thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với bạn hàng, đối tác trong quá trình hoạt động kinh doanh.

### **Bên cạnh những thuận lợi, công ty cũng gặp một số khó khăn nan giải như :**

- ✚ Năm 2016 tiếp tục là một năm khó khăn của ngành hàng hải quốc tế nói chung cũng như ngành hàng hải Việt Nam nói riêng, ít nhiều ảnh hưởng đến các hãng tàu đến Cảng.
- ✚ Hàng hóa vận tải trên đường Ngô Quyền – Đà Nẵng bắt đầu ách tắc, kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến khách hàng.
- ✚ Cơ sở hạ tầng và thiết bị của Cảng bị vượt công suất.

- ⚡ Có sự cạnh tranh từ các cảng trong khu vực, đặc biệt là đối với các tàu có trọng tải nhỏ.
- ⚡ Về nguồn nhân lực, hiện nay năng suất lao động ở Cảng Đà Nẵng khá cao, tuy nhiên cơ cấu và chất lượng lao động ở một số bộ phận còn bất cập, dẫn đến chất lượng một số dịch vụ chưa cao.

## 9 Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### Vị thế Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành trong ngành

Cảng Đà Nẵng nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò trung tâm về kinh tế - xã hội của miền Trung - Việt Nam và cũng là một thành phố du lịch ngày càng phát triển đã và đang thu hút một số lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước, bên cạnh đó với vị trí địa lý nằm trong vịnh Đà Nẵng, được bao bọc bởi đèo Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, kín gió cùng với đê chắn sóng dài 450 mét Cảng Đà Nẵng có nhiều thuận lợi cho tàu thuyền neo đậu và làm hàng quanh năm. Cảng Đà Nẵng cũng là cảng nằm ở vị trí trung độ của cả nước là điểm giữa các tuyến giao thông Bắc-Nam, nằm gần với đường hàng hải quốc tế, hệ thống giao thông ra vào Cảng rộng và thông thoáng đã tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa khi đến Cảng Đà Nẵng. Với vai trò cửa ngõ thông ra biển cho các nước thuộc khu vực Hành lang kinh tế Đông Tây, các tỉnh, thành miền Trung Việt Nam: Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng cùng Quảng Nam, Quảng Ngãi... vừa là đầu ra, vừa là đầu vào quan trọng cho hàng hóa của Thái Lan, Myanmar, Lào và các nước lân cận như Trung Quốc, Campuchia, Cảng Đà Nẵng đóng vai trò là một mắt xích không thể thiếu trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây. Hệ thống giao thông đường bộ nối liền giữa Cảng Đà Nẵng với Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt, Vùng hậu phương rất rộng rãi và thông thoáng, thuận lợi trong việc xuất nhập hàng hóa cho khu vực.

Với lịch sử trên 100 năm hình thành và phát triển, hiện tại Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất khu vực miền Trung Việt Nam. Theo thống kê của Hiệp hội cảng biển Việt Nam, Cảng Tiên Sa thuộc Cảng Đà Nẵng là cảng nước sâu nhất trong khu vực miền Trung với trọng tải tàu tối đa có thể tiếp nhận là 45.000 DWT. Về khối lượng hàng hóa thông qua, Cảng Đà Nẵng là cảng đứng thứ hai sau Cảng Quy Nhơn trong khu vực cảng miền Trung. Cảng Đà Nẵng còn đứng đầu trong hệ thống cảng miền Trung về khối lượng hàng hóa chuyên chở nội địa với số lượng hàng hóa chuyên chở nội địa. Năm 2016 vừa qua, sản lượng hàng hóa qua Cảng Đà Nẵng đạt 7,25 triệu tấn, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2015. Song song với việc phát triển cảng hàng hóa, Cảng Đà Nẵng cũng là một trong những cảng du lịch nổi tiếng ở Việt Nam. Cảng Đà Nẵng cũng đã đón 70 lượt tàu khách với khoảng 136.459 lượt khách du lịch và thuyền viên, đóng góp vào thành công chung của ngành du lịch thành phố.

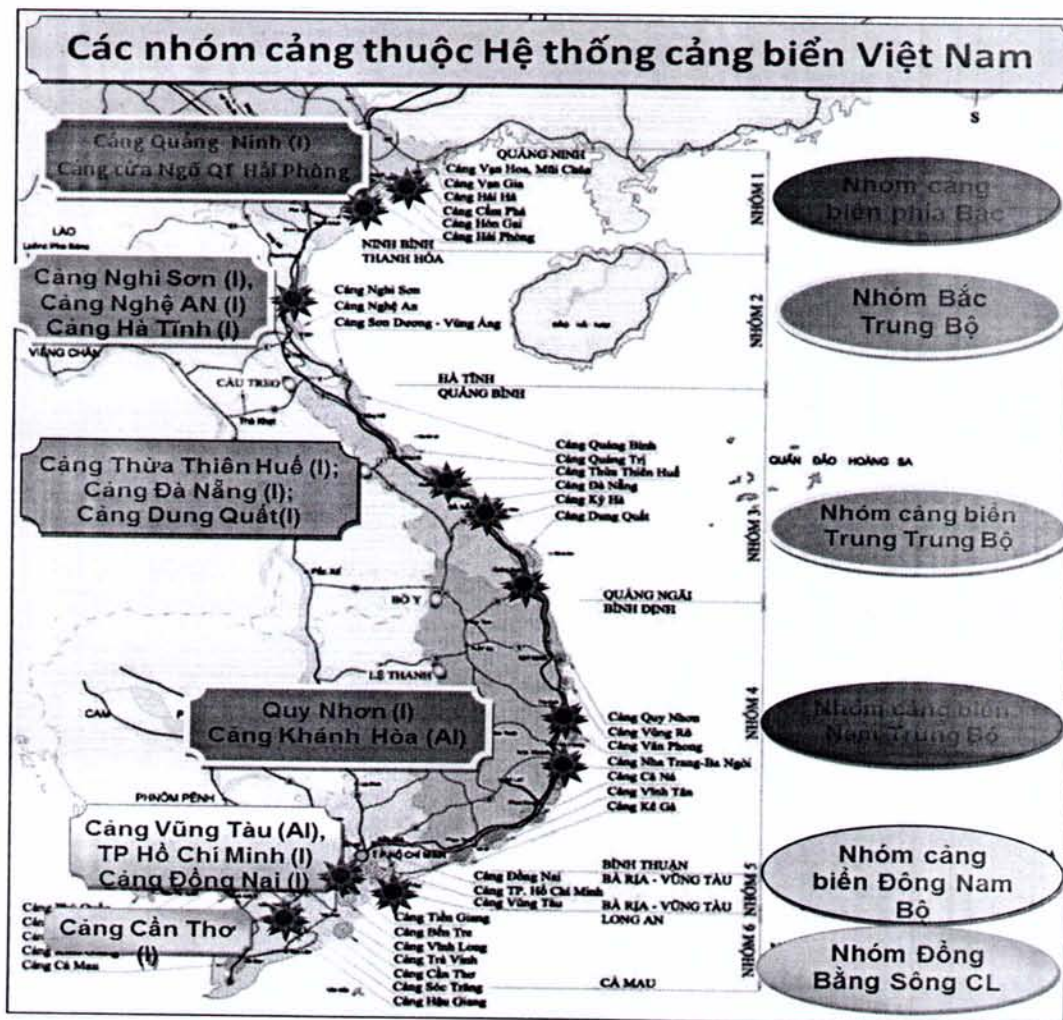
Ngày 31/7/2016, Công ty CP Cảng Đà Nẵng chính thức khởi công Dự án mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn 2, với mục tiêu đưa cảng này trở thành cảng container hiện đại

trong khu vực, có khả năng tiếp nhận tàu container và tàu trọng tải lớn theo đúng định hướng đã đề ra.

**Triển vọng phát triển của ngành**

Là một quốc gia nằm ở vị trí thuận lợi ven biển, Việt Nam có nhiều điều kiện để phát triển ngành kinh tế cảng biển, hiện tại hệ thống cảng biển của nước ta trải dài khắp cả nước với 44 cảng biển (14 cảng biển loại I, 17 cảng biển loại II và 13 cảng biển loại III), có 219 bến cảng và 373 cầu cảng, trong đó có nhiều cảng biển có tiềm năng và lợi thế lớn.

Về mặt định hướng: Tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” của Hội nghị lần thứ tư ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá X đã nhấn mạnh “Thế kỷ XXI được thế giới xem là thế kỷ của đại dương”, mục tiêu phân đấu đến năm 2020 kinh tế trên biển và ven biển sẽ đóng góp khoảng 53 – 55% tổng GDP của cả nước.



*Hình: Các nhóm cảng thuộc Hệ thống cảng biển Việt Nam*

Tại Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009, mục tiêu về hệ thống cảng biển đã được xác định cho giai đoạn 2020, định hướng đến 2030 là tập trung phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống cảng biển và luồng vào

cảng. Tiếp theo đó, tại Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 cũng đã xác định mục tiêu phát triển hệ thống cảng biển theo một quy hoạch tổng thể và thống nhất trên quy mô cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật nhanh chóng để đưa nước ta hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển với các nước trong khu vực và trên thế giới, khẳng định vị trí và ưu thế về kinh tế biển của đất nước; đồng thời góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước; hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị - công nghiệp ven biển. Đặc biệt trong quy hoạch nhóm cảng biển Trung Trung Bộ (nhóm 3), Cảng Đà Nẵng được đầu tư là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I), về lâu dài có thể phát triển để đảm nhận vai trò cửa ngõ quốc tế ở khu vực miền Trung.

Sau hơn 4 năm triển khai quy hoạch, vừa qua, Bộ Giao thông Vận tải cũng đã giao Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với tình hình thực tế, theo đó lần quy hoạch này vẫn tập trung phát triển hệ thống cảng biển để nhanh chóng hội nhập với các nước tiên tiến trong khu vực, phát triển hợp lý các cảng tổng hợp quốc gia, cảng chuyên dùng, cảng địa phương bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống.

Tổng hợp các yếu tố nêu trên đã khẳng định tiềm năng phát triển to lớn ngành hàng hải nói chung và kinh doanh khai thác cảng biển nói riêng trong tương lai.

**Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới**

Trong quy hoạch nhóm cảng biển Trung Trung Bộ (nhóm 3), Cảng Đà Nẵng được đầu tư là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I), về lâu dài có thể phát triển để đảm nhận vai trò cửa ngõ quốc tế ở khu vực miền Trung. Trong chiến lược phát triển kinh tế, Đà Nẵng nỗ lực hướng tới là trung tâm dịch vụ của khu vực, trong đó có ngành dịch vụ quan trọng logistics. Cảng Đà Nẵng là một khâu quan trọng trong tiến trình đưa Đà Nẵng thành trung tâm logistics, vì vậy định vị phát triển cảng Đà Nẵng có ý nghĩa quan trọng với Đà Nẵng.

Chính vì thế, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

## **10 Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV :**

Số lượng lao động tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng tại thời điểm 30/09/2017 là: 639 người, cụ thể như sau :

Phân loại lao động	Tại ngày 30/09/2017	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
<b>I. Theo trình Độ Lao động</b>	<b>639</b>	<b>100</b>
1. Trình độ trên Đại Học	24	3,76
2. Trình độ Đại Học	145	22,69
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	63	9,86
4. Lao động khác	407	63,69
<b>II. Theo tính chất của hợp đồng lao động</b>	<b>639</b>	<b>100</b>
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	1	0,16
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	97	15,18
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	541	84,66

(Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

## 9.2 Chính sách đối với người lao động :

**Chính sách đối với người lao động:** Chính sách đối với người lao động của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được áp dụng theo qui định của Bộ Luật lao động và điều kiện thực tế của Công ty. Các nội dung về chính sách ưu đãi cho người lao động được cụ thể hóa trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty, trong đó các chế độ như: chế độ lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động... luôn được quan tâm thực hiện.

**Điều kiện làm việc:** Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Công ty cấp đồng phục cho CBCNV, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động,. Công ty cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện khích lệ sự sáng tạo, đảm bảo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi thành viên để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

**Chế độ lương:** Công ty thực hiện việc trả lương cho nhân viên dựa vào năng lực, chức trách nhiệm vụ, kết quả thực hiện công việc của nhân viên và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương hàng năm cho CBCNV và quan tâm thường xuyên đến việc cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống CBCNV.

**Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty tích cực gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng xứng đáng, thiết thực cho người lao động. Ngoài các đợt khen thưởng hàng quý, năm còn có thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc cải tiến quản lý mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Việc khen thưởng được thực hiện thường xuyên, kịp thời đã khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh của Công ty.

## 11 Chính sách cổ tức

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015 là 9% vốn điều lệ thực góp bằng tiền mặt. Ngày 30/09/2015, Công ty đã tạm ứng trả cổ tức đợt 1 năm 2015 là 4%, đợt 2 là 5% được thực hiện vào ngày 15/06/2016.

Năm 2016, tỷ lệ chi trả cổ tức được Đại hội cổ đông thông qua là 10% vốn điều lệ thực góp bằng tiền mặt. Ngày 25/10/2016, Công ty đã tạm ứng trả cổ tức đợt 1 năm 2016 là 5% và ngày 24/05/2017 công ty đã thanh toán bằng tiền mặt 5% còn lại.

Công ty thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng: ổn định và tăng trưởng bền vững. Cổ tức dự kiến năm 2017 là 10%. Công ty chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác ngay khi trả cổ tức cho cổ đông. Việc phân chia cổ tức cho các cổ đông, trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khoa học công nghệ, ... do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## 12 Tình hình hoạt động tài chính

### 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ của Công ty tính đến 30/06/2017 là : 660.000.000.000 đồng.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 30/09/2017 là 873.230.610.864 đồng.

Kể từ lúc hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chủ yếu xoay vòng vốn kinh doanh (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay) để mua sắm, đầu tư thiết bị, và tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
Máy móc thiết bị	04-20
Phương tiện vận tải	03-08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04
Phần mềm máy vi tính	02-03



Tài sản cố định vô hình bao gồm:

- + Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định (lâu dài), trả tiền thuê sử dụng đất hàng năm không khấu hao.
- + Phần mềm máy vi tính

Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ Công nhân viên Cảng Đà Nẵng năm 2016 (tiền lương và tiền thưởng): 18.050.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập chung tốt so với một số doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2015, năm 2016 và báo cáo soát xét 09 tháng đầu năm 2017, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Việc thanh toán các khoản phải nộp theo luật định được Công ty thực hiện tốt, theo đúng quy định của Cơ quan thuế. Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm, cụ thể như sau :

**Các khoản phải nộp theo luật định**

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016	30/09/2017
	Công ty mẹ	Hợp nhất		
Thuế giá trị gia tăng	725.868	1.332.713	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.085.442	14.266.830	8.117.661	8.002.400
Thuế thu nhập cá nhân	1.309.549	1.624.647	1.685.247	108.496
Thuế nhà đất, thuế tiền đất	-	-	-	1.129.133
<b>Cộng</b>	<b>15.120.859</b>	<b>17.224.190</b>	<b>9.802.908</b>	<b>9.240.029</b>

(Nguồn : BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ thể hiện tại báo cáo tài chính hợp nhất các giai đoạn như sau :

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016	30/09/2017
	Công ty mẹ	Hợp nhất		
Quỹ đầu tư phát triển	2.037.359	6.611.801	51.075.383	112.277.977
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.520.581	14.907.838	11.953.297	18.446.956

(Nguồn : BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Tổng dư nợ vay:

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Công ty đã thực hiện các khoản vay với các ngân hàng thương mại và vay ngân hàng phát triển Việt Nam (thông qua nguồn vốn JICA của chính phủ Nhật Bản). Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Các công ty con của Cảng Đà Nẵng hoạt động chủ yếu từ nguồn vốn tự có. Số dư các khoản vay của Cảng Đà Nẵng tại các thời điểm trên các báo cáo cụ thể như sau :

**Các khoản dư nợ vay**

Đơn vị tính : 1.000 đồng

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016	30/09/2017
	Công ty mẹ	Hợp nhất		
<b>I. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>13.196.768</b>	<b>13.596.768</b>	<b>13.771.116</b>	<b>12.000.382</b>
<i>Vay ngắn hạn</i>	-	<b>400.000</b>	-	<b>12.000.382</b>
- Ngân hàng ngoại thương – CN Đà Nẵng	-	400.000	-	-
- Ngân hàng phát triển Việt Nam-CN Đà Nẵng (JPY)				12.000.382
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<b>13.196.768</b>	<b>13.196.768</b>	<b>13.771.116</b>	-
- Ngân hàng phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng (JPY)	10.727.368	10.727.368	11.301.716	-
- Ngân hàng phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng (VNĐ)	2.469.400	2.469.400	2.469.400	-
<b>II. Vay và nợ dài hạn</b>	<b>77.570.006</b>	<b>77.570.006</b>	<b>67.810.294</b>	<b>113.281.679</b>
- Ngân hàng phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng (JPY)*	75.100.606	75.100.606	67.810.294	60.001.912
- Ngân hàng phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng (VNĐ)**	2.469.400	2.469.400	-	53.279.766
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.766.774</b>	<b>91.166.774</b>	<b>81.581.410</b>	<b>125.282.061</b>

( Nguồn : BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

(\*) : Hợp đồng vay vốn JBIC số 67/HĐ TDNN ngày 24/09/2002 với ngân hàng phát triển Đà Nẵng cho dự án mở rộng cảng Tiên Sa Đà Nẵng giai đoạn 1999-2004, tổng mức vốn vay 1.781 triệu Yên Nhật (JPY) cộng 0,1% trên giá trị rút vốn, lãi suất vay 2%/năm trên số dư nợ vay, thời hạn vay 20 năm, thời gian ân hạn 05 năm kể từ lần rút vốn đầu tiên. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(\*\*): Đây là khoản tiền thuế nhập khẩu đối với phần mua sắm thiết bị hình thành từ nguồn vốn vay OECF của Nhật Bản cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thông qua hợp đồng cho vay lại số 05/2000/UQ/BTC-TCĐN ngày 15/08/2000. Ngày 25/01/2014, Bộ giao thông vận tải đã có văn bản số 1071/BGTVT-TC về việc yêu cầu báo cáo khả năng tài chính và đề xuất phương án thu hồi thuế nhập khẩu gói thầu số 3- Dự án Cảng Tiên Sa Đà Nẵng, theo đó Bộ giao thông vận tải quyết định áp dụng cơ chế Công ty nhận vay lại đối với phần chi phí trả thuế nhập khẩu, lãi suất vay 0%/ năm trên số dư nợ vay, thời hạn vay 03 năm.

*Tình hình công nợ hiện nay:*

**Các khoản phải thu**

Đơn vị: 1.000 đồng

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016	30/09/2017
	Công ty mẹ	Hợp nhất		
<b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>74.981.114</b>	<b>81.590.714</b>	<b>126.312.261</b>	<b>98.205.751</b>
Phải thu của khách hàng	59.523.211	67.436.005	75.940.503	80.154.601
Trả trước cho người bán	11.776.826	11.905.726	47.080.237	14.727.741
Dự phòng phải thu khó đòi	(799.061)	(3.156.146)	(1.084.688)	(1.403.322)
Các khoản phải thu khác	4.480.138	5.405.129	4.376.209	4.726.730
<b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	<b>479.975</b>	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>74.981.114</b>	<b>82.070.689</b>	<b>126.312.261</b>	<b>98.205.751</b>

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

**Các khoản phải trả**

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016	30/09/2017
	Công ty mẹ	Hợp nhất		
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>90.669.535</b>	<b>98.792.815</b>	<b>150.786.297</b>	<b>153.941.047</b>
Vay và nợ ngắn hạn	13.196.768	13.596.768	13.771.115	12.000.382
Phải trả cho người bán	13.391.610	12.345.630	49.376.469	60.007.537
Người mua trả tiền trước	380.383	549.936	22.433.144	11.930.845
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	15.120.860	17.224.190	9.802.908	9.240.029
Phải trả người lao động	30.269.216	35.592.734	37.727.119	33.701.263
Chi phí phải trả ngắn hạn	673.919	822.283	591.181	182.428
Doanh thu chưa thực hiện NH	-	121.200	24.909	4.545
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	3.116.197	3.632.236	3.906.155	3.610.909

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.520.582	14.907.838	11.953.297	18.446.956
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	1.200.000	4.816.148
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>77.570.006</b>	<b>78.825.999</b>	<b>74.903.652</b>	<b>117.615.207</b>
Vay và nợ dài hạn	77.570.006	77.570.006	67.810.294	113.281.679
Phải trả dài hạn khác	-	118.560	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	-	1.137.433	7.093.358	4.333.528

(Nguồn : BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

## 12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		Năm 2016
		Công ty mẹ	Hợp nhất	
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	5,00	4,86	3,52
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	4,92	4,76	3,46
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>				
- Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,18	0,18	0,22
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,22	0,22	0,28
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	51,12	57,69	52,93
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	vòng	46,34	35,78	49,52
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>				
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	25,20	22,89	23,06
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (*)	%	16,48	16,93	16,06
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	12,73	13,09	12,87
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	31,67	29,00	28,80

(Nguồn : BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán 2015, BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

(\*) Chi tiêu LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân theo BCTC hợp nhất: được tính bằng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ chia cho vốn chủ sở hữu bình quân (sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông thiểu số).

### 13 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

#### 13.1 Hội đồng Quản trị

- |                                 |                     |
|---------------------------------|---------------------|
| i. Chủ tịch Hội đồng quản trị:  | Ông Trần Lê Tuấn    |
| ii. Ủy viên Hội đồng quản trị:  | Ông Nguyễn Hữu Sia  |
| iii. Ủy viên Hội đồng quản trị: | Ông Lê Quảng Đức    |
| iv. Ủy viên Hội đồng quản trị:  | Ông Phan Bảo Lộc    |
| v. Ủy viên Hội đồng quản trị:   | Ông Lương Đình Minh |
| vi. Ủy viên Hội đồng quản trị:  | Ông Trần Tuấn Hải   |

#### 13.2 Ban Kiểm soát

- |                                 |                       |
|---------------------------------|-----------------------|
| i. Trưởng Ban kiểm soát :       | Bà Phan Thị Nhị Hà    |
| ii. Thành viên Ban kiểm soát :  | Ông Lê Duy Dương      |
| iii. Thành viên Ban kiểm soát : | Bà Trần Thị Kiều Oanh |

#### 13.3 Ban Tổng Giám đốc

- |                          |                    |
|--------------------------|--------------------|
| i. Tổng Giám đốc:        | Ông Nguyễn Hữu Sia |
| ii. Phó Tổng Giám đốc:   | Ông Lê Quảng Đức   |
| iii. Phó Tổng Giám đốc : | Ông Dương Đức Xuân |

#### 13.4 Trưởng phòng tài chính kế toán

- |                                   |                     |
|-----------------------------------|---------------------|
| i. Trưởng phòng tài chính kế toán | Ông Nguyễn Ngọc Tâm |
|-----------------------------------|---------------------|

#### 13.5 Lý lịch cá nhân các thành viên Ban lãnh đạo

##### ✦ Chủ tịch Hội đồng quản trị : Ông Trần Lê Tuấn

1. Họ và tên khai sinh : TRẦN LÊ TUẤN
2. CMND/Hộ chiếu số : 201293426 cấp ngày: 04/10/2012 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 10/01/1973
5. Nơi sinh : Xã Quế Phong, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 119 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
9. Quá trình công tác :
  - Từ tháng 10/1999 đến 10/2000: Kế toán trưởng - Trung tâm Xuất nhập khẩu - Công ty XNK Nông sản thực phẩm TP Đà Nẵng

- Từ tháng 09/2001 đến tháng 01/2004: Trưởng phòng Kế toán - Chi nhánh công ty Phát triển Kinh tế Kỹ thuật Việt Nam tại TP Đà Nẵng ( thuộc Trung ương đoàn)
  - Từ tháng 02/2004 đến 03/2011: Trưởng Ban kế toán - Xí nghiệp công trình Cảng Đà Nẵng
  - Từ tháng 04/2011 đến 04/2016: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng
  - Từ tháng 04/2016 đến 02/2017: Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
  - Từ tháng 02/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
  - Từ tháng 03/2017 đến Nay: TV HĐQT – Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng
10. Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Cảng Đà Nẵng: Chủ tịch Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : TV HĐQT Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần, tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần đại diện : 9.900.000 cổ phần, tỷ lệ 15%
  - Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : 103.400 cổ phần, chiếm 10,34% tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng:
14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không
15. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không
16. Hành vi vi phạm pháp luật : không

**Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc : Ông Nguyễn Hữu Sĩa**

1. Họ và tên khai sinh : NGUYỄN HỮU SĨA
2. CMND/Hộ chiếu số : 200022373 cấp ngày: 14/02/2014 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1959.
5. Nơi sinh : Xã Điện Thắng Trung, H.Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 183/17 Phan Thanh, phường Thạc Gián , Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
8. Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính-Kế toán; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
9. Quá trình công tác :
  - Từ 1982 đến 1985: Nhân viên kế toán - Cảng Đà Nẵng.
  - Từ 1986 đến 1992: Phó Giám đốc XN Cảng Tiên Sa - Cảng Đà Nẵng.

- Từ 1992 đến 2004: Phó phòng TC-KT, Kế toán trưởng - Cảng Đà Nẵng.
  - Từ 2004 đến tháng 03/2008: Phó Tổng Giám đốc - Cảng Đà Nẵng.
  - Từ tháng 04/2008 đến tháng 06/2014: Phó Tổng Giám đốc - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
  - Từ 03/2009 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần logistics Cảng Đà Nẵng.
  - Từ tháng 07/2014 đến Nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
10. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Ủy viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Cty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 33.200 cổ phần, tỷ lệ 0,05%
  - Số cổ phần đại diện nắm giữ: 7.920.000 cổ phần, tỷ lệ 12% (cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)
  - Số cổ phần của người có liên quan; Phan Thị Kim Dung, vợ nắm giữ 20.600 cổ phần, tỷ lệ : 0,03%
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : 82.101 CP tại Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng, chiếm tỷ lệ 2,28% vốn điều lệ
14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: theo quy định
16. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không
17. Hành vi vi phạm pháp luật : không

**Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc : Ông Lê Quảng Đức**

1. Họ và tên khai sinh : LÊ QUẢNG ĐỨC
2. CMND/Hộ chiếu số : 200913678. cấp ngày: 13/04/2010 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 10/08/1967
5. Nơi sinh : Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 207A/18 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính-Kế toán
9. Quá trình công tác :
  - Từ tháng 11/1991 đến tháng 10/1994: Chuyên viên phòng Thuế CN-XD - Cục thuế Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng.

- Từ tháng 11/1994 đến tháng 02/1997: CV phòng KH-PH, Bí thư đoàn TN - CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng.
  - Từ tháng 10/2001 đến tháng 12/2002: Kế toán trưởng - XN in SGK Hòa Phát-CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng.
  - Từ tháng 01/2003 đến tháng 03/2004: Phó Giám đốc - XN in SGK Hòa Phát-CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng.
  - Từ tháng 04/2004 đến tháng 10/2004 UV HĐQT, Phó Giám đốc- Cty CP in SGK Hòa Phát- Nhà XB Giáo dục.
  - Từ tháng 11/2004 đến tháng 04/2006: PP Phụ trách phòng TC-KT - Cảng Đà Nẵng
  - Từ tháng 05/2006 đến tháng 03/2008: Kế toán trưởng - Cảng Đà Nẵng
  - Từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2014: UV HĐQT, Kế toán trưởng- Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
  - Từ 03/2011 – 05/2016 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cảng Đà Nẵng;
  - Từ 08/2011 – nay : Ủy viên BKS Công ty cổ phần vinalines logistics Việt Nam;
  - Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014: UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng- Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
  - Từ tháng 07/2014 đến Nay: UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
10. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : UV BKS Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam.
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 45.900 cổ phần, tỷ lệ 0,069%
  - Số cổ phần đại diện nắm giữ: 7.920.000 cổ phần, tỷ lệ 12% (đại diện cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)
  - Số cổ phần của người có liên quan : Lê Hòa - Em ruột nắm giữ 1.600 cổ phiếu, tỷ lệ 0,002% .
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác :
- Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng: Số cổ phần nắm giữ: 22.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,8%;
  - Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng : Số cổ phần nắm giữ: 24.200 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,672%;
  - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam: Số cổ phần nắm giữ: 4.406 cổ phần, Vốn điều lệ : 11.750 tỷ đồng;



- Công ty CP máy - Thiết bị dầu khí Đà Nẵng: Số cổ phần nắm giữ: 22.470 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,535%;

14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: theo quy định

16. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không

17. Hành vi vi phạm pháp luật : không

↓ **Ủy viên Hội đồng quản trị : Ông Phan Bảo Lộc**

1. Họ và tên khai sinh : PHAN BẢO LỘC

2. CMND/Hộ chiếu số : 201464346 cấp ngày: 07/10/2010 Nơi cấp: Đà Nẵng

3. Giới tính : Nam

4. Ngày tháng năm sinh : 03/02/1982

5. Nơi sinh : Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 64 Trần Đức Thảo, Tổ 119, Phường Hòa Cường nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

8. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

9. Quá trình công tác :

- Từ tháng 01/2010 đến tháng 04/2012: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
- Từ tháng 04/2012 đến tháng 12/2013: Phó phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
- Từ tháng 12/2013 đến tháng 06/2014: TV HĐQT, Phó phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
- Từ tháng 07/2014 đến 03/2016: TV HĐQT, Phó phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- 04/2016 – nay : TV HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch-Đầu tư - Cty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- 04/2017 – nay : TV HĐQT Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.

10. Chức vụ công tác hiện nay tại TV HĐQT; Trưởng phòng kế hoạch-Đầu tư.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : TV HĐQT Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 10.000 cổ phần, tỷ lệ 0,015%

- Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam: 7.920.000 cổ phần, tỷ lệ 12%

- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không

14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: theo quy định

16. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không

17. Hành vi vi phạm pháp luật : không

✚ **Ủy viên Hội đồng quản trị : Ông Trần Tuấn Hải**

1. Họ và tên khai sinh : **TRẦN TUẤN HẢI**

2. CMND/Hộ chiếu số : 015072000049, cấp ngày: 23/03/2016 Nơi cấp: CA Hà Nội

3. Giới tính : Nam

4. Ngày tháng năm sinh : 06/11/1972

5. Nơi sinh : Yên Bái

6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số nhà 18 ngõ 87 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

9. Quá trình công tác :

- Từ tháng 01/1995 đến tháng 9/1997: Cán bộ Khoa Hàng hải Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 9/1997 đến tháng 10/1998: Cán bộ Trung tâm Huấn luyện thuyền viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 10/1998 đến tháng 9/2002: Sinh viên Trường Đại học Thương mại;
- Từ tháng 9/2002 đến tháng 8/2008: Cán bộ Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 9/2008 đến tháng 3/2012: Trưởng Phòng Dự án Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 3/2012 đến tháng 3/2013: Cán bộ Ban Tư vấn và Đổi mới phát triển doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 4/2013 đến tháng 7/2014: Phó Trưởng Ban Đổi mới doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 7/2014 đến tháng 12/2014: Phó trưởng ban phụ trách Ban Đổi mới doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ tháng 12/2014 đến tháng 6/2015: Trưởng ban Đổi mới doanh nghiệp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Từ 25/07/2014 - nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
- Từ tháng 6/2015 đến nay: Trưởng ban Chiến lược phát triển và Truyền thông - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

10. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Ủy viên Hội đồng quản trị.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban Chiến lược phát triển và Truyền thông – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện nắm giữ: 7.920.000 cổ phiếu, tỷ lệ 12% (đại diện cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)
  - Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : 8.900 CP tại Cty CP Đầu tư cảng cái Lân; 1.700 CP tại Cty CP Bất động sản Vinalines và 10.300 CP tại MSB.
14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định
16. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng: Không
17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**Ủy viên Hội đồng quản trị : Ông Lương Đình Minh**

1. Họ và tên khai sinh : **LƯƠNG ĐÌNH MINH**
2. CMND/Hộ chiếu số : B4124334 cấp ngày: 14/05/2010 Nơi cấp: CA.HN
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1971
5. Nơi sinh : Hà Nội
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 107 Phố Phủ Doãn, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
8. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kế toán Quốc tế, Hội viên hiệp hội kế toán công chứng Úc (CPA Australia)
9. Quá trình công tác :
  - Từ tháng 03/1997 đến tháng 08/2002: Chuyên viên Ban Tổ chức tiền lương, Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
  - Từ tháng 03/2002 đến tháng 03/2005: Phó phòng Kế toán Ban Tài chính Kế toán, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
  - Từ tháng 08/2002 đến tháng 05/2004: Phó phòng phụ trách Ban tài chính kế toán – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - Từ 05/2004 – 06/2012 : lần lượt giữ các chức vụ : Phó Trưởng phòng phụ trách, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Công ty Vận tải biển Vinalines; Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Liên doanh FORD Việt Nam
  - Từ tháng 03/2012 đến nay: Hội viên chính thức Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia;

- Từ tháng 06/2012 đến 05/2016: Lần lượt giữ các chức vụ: Phó trưởng ban Phụ trách, Quyền trưởng ban, Trưởng Ban Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - Từ tháng 12/2015 đến nay: Kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ;
  - Từ tháng 04/2014 – 05/2016 : kiêm nhiệm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Vinalines Logistics
  - Từ 25/07/2014 – nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
  - Từ tháng 05/2016 đến nay : Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
10. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng : Ủy viên Hội đồng quản trị
  11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban tài chính kế toán- Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ;
  12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành
    - Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần
    - Số cổ phần đại diện nắm giữ : 7.920.000 cổ phần, tỷ lệ 12% (đại diện cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)
    - Số cổ phần của người có liên quan : Không
  13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : 7.000 CP tại Công ty cổ phần Vinalines Logistics tỷ lệ 0,005%
  14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : Không
  15. Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định
  16. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : Không
  17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**Trưởng Ban kiểm soát : Bà Phan Thị Nhị Hà**

1. Họ và tên: PHAN THỊ NHỊ HÀ
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 08/03/1972
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 17 ngách 158/2 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001172000476 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 13/08/2013
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Không Di động: 0935915555
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

## 10. Quá trình công tác:

- Từ tháng 01/1994 đến 06/1996 : Nhân viên Xí nghiệp May XK Thanh Trì (Thuộc Cty SX XNK Tổng hợp HN - Haprosimex)
- Từ 06/1996 đến tháng 03/1998 : cán bộ xí nghiệp Mũ XK (Thuộc Cty SX XNK Tổng hợp HN - Haprosimex)
- Từ 03/1998 đến 06/2006 : Trưởng phòng tài vụ Xí nghiệp Mũ XK
- Từ 06/2006 đến 03/2009 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Mũ XK
- Từ 08/2009 đến 11/2010 : Cán bộ Tổng công ty hàng hải Việt Nam
- Từ 11/2010 đến 09/2013 : Phó phòng KTTH Ban kế toán Tổng công ty hàng hải Việt Nam
- Từ 09/2013 đến 04/2014 : Chuyên viên cấp 1 Ban TCKT Tổng công ty hàng hải Việt Nam
- Từ 11/2013 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Khuyến Lương;
- Từ 04/2014 đến nay : Chuyên viên cấp 2 Ban TCKT Tổng công ty hàng hải Việt Nam;
- Từ 06/2016 đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines Đông Đô
- Từ 04/2017 – nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Trưởng Ban Kiểm soát

## 12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chuyên viên cấp 2 Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty hàng hải Việt Nam
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines Đông Đô
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Khuyến Lương

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ.

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Theo quy định

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Không

⚡ Ủy viên Ban kiểm soát : Ông Lê Duy Dương

1. Họ và tên khai sinh : LÊ DUY DƯƠNG
2. CMND/Hộ chiếu số : 013616629 cấp ngày:7/3/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội

3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 19/02/1979
5. Nơi sinh : Thanh Hóa
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phòng 108-T2, Ngõ 2, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
9. Quá trình công tác :
  - Từ tháng 11/2000 đến tháng 8/2002: Chuyên viên Ban Tổ chức tiền lương, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
  - Từ tháng 08/2000 đến tháng 1/2009: Chuyên viên ban quản lý các doanh nghiệp có vốn góp- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
  - Từ tháng 01/2009 đến tháng 11/2010: Chuyên viên ban tài chính- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
  - Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2013: Phó phòng quản trị tài chính, ban Tài chính, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - Từ tháng 08/2013 đến tháng 11/2013 : Chuyên viên cấp 1, ban Tài chính, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - Từ tháng 11/2013 - 05/2014: Chuyên viên cấp 2, ban Tài chính và quản lý vốn góp, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - Từ tháng 05/2014 – 06/2016 : Phó trưởng ban tài chính và quản lý vốn góp – Tổng công ty hàng hải Việt Nam;
  - Từ 06/2016 - đến nay: Phó trưởng ban, ban tài chính kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - Từ tháng 07/2014 – 04/2016 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
  - Từ 04/2009 - nay : Thành viên ban kiểm soát công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines- Đông Đô.
  - Từ 03/2015 - nay : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
  - Từ tháng 04/2016 – nay : Trưởng ban kiểm soát công ty CP Cảng Hải Phòng; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
  - Từ 05/2016 - nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP đầu tư thương mại Hàng hải Hải Phòng.
10. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
  - Phó Trưởng ban tài chính kế toán Tổng công ty hàng hải Việt Nam
  - Ủy viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh

- Trưởng ban kiểm soát công ty CP Cảng Hải Phòng
  - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP đầu tư thương mại Hàng hải Hải Phòng
  - Thành viên ban kiểm soát công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines- Đông Đô.
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành
- Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần
  - Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần
  - Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không
14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : Không
15. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : Không
16. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**Ủy viên Ban kiểm soát : Bà Trần Thị Kiều Oanh**

1. Họ và tên : TRẦN THỊ KIỀU OANH
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 18/11/1976
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 27, ngõ 77, phố 8/3, P.Minh Khai, Q. Hai Bà trung, Tp.Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001176003005 Ngày cấp: 26/11/2014
8. Điện thoại liên hệ: 0912188266
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kế toán doanh nghiệp).
10. Quá trình công tác:
  - Từ 09/1999 đến 06/2014 : Chuyên viên Ban Tổ chức Tiền lương, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - Từ 04/2012 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân;
  - Từ 04/2017 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Đà Nẵng;
  - Từ 06/2014 đến nay : Phó trưởng Ban Tổ chức Tiền lương, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Thành viên Ban Kiểm soát
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
  - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam: Phó Ban Tổ chức Tiền lương
  - Công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân: Thành viên Ban Kiểm soát
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Không
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ.
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Theo quy định
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Không

± **Tổng giám đốc - Ông Nguyễn Hữu Sĩa: đã được trình bày ở trên**

± **Phó Tổng giám đốc - Ông Lê Quảng Đức: đã được trình bày ở trên**

± **Phó Tổng giám đốc - Ông Dương Đức Xuân**

1. Họ và tên khai sinh : DƯƠNG ĐỨC XUÂN
2. CMND/Hộ chiếu số : 201442091 cấp ngày: 11/06/2013 Nơi cấp: Đà Nẵng
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 28/08/1964
5. Nơi sinh : Thừa thiên - Huế
6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 106 Lê phụng Hiểu, thành phố Đà Nẵng
8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
9. Quá trình công tác :
  - Từ tháng 04/1988 đến 1991: Chuyên viên V.phòng - XN cảng Tiên Sa - Cảng Đà Nẵng
  - Từ 1991 đến 1993: Phó kho hàng - XN Cảng Tiên Sa – Cảng Đà Nẵng
  - Từ 1993 đến 2003: Trưởng ca sản xuất - Trung tâm khai thác cảng Đà Nẵng
  - Từ 2004 đến 01/2016: Phó Giám đốc - XN cảng Tiên Sa -Cảng Đà Nẵng
  - Từ 02/2016 đến 05/2016 : Giám đốc - XN cảng Tiên Sa -Cảng Đà Nẵng
  - Từ 5/2016- đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
  - Từ 03/2017 – đến nay: TV HĐQT Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng

10. Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Cảng Đà Nẵng: Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 10.100 cổ phần , tỷ lệ 0,015%
- Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : 1.000 cp tại Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng, tỷ lệ 0,02%

14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không



15. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không

16. Hành vi vi phạm pháp luật : không

➔ **Trưởng phòng tài chính kế toán : Ông Nguyễn Ngọc Tâm**

1. Họ và tên khai sinh : NGUYỄN NGỌC TÂM

2. CMND/Hộ chiếu số : 201242822 cấp ngày: 28/04/2016 Nơi cấp: Đà Nẵng

3. Giới tính : Nam

4. Ngày tháng năm sinh : 30/04/1976

5. Nơi sinh : Đà Nẵng

6. Quốc tịch hiện nay : Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 134/25 Núi Thành – P.Hòa Thuận Đông – Hải Châu - TP. Đà Nẵng.

8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính - kế toán.

9. Quá trình công tác :

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 03/2008: Chuyên viên phòng tài chính - kế toán- Cảng Đà Nẵng.
- Từ tháng 04/2008 đến tháng 06/2014: Chuyên viên phòng tài chính - kế toán - Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng.
- Từ tháng 07/2014 đến tháng 08/2015: Phó phòng tài chính - kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Từ tháng 09/2015 đến 03/2016 : Phụ trách phòng tài chính - kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Cty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Từ 04/2016 – nay : Trưởng phòng tài chính - kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Cty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

10. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng: Trưởng phòng Tài Chính - Kế Toán; Người được ủy quyền công bố thông tin.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành

- Số cổ phần Cảng Đà Nẵng cá nhân nắm giữ: 2.700 cổ phần, tỷ lệ 0,004%

- Số cổ phần Cảng Đà Nẵng được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần

- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không

14. Các khoản nợ đối với Cảng Đà Nẵng : không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định

16. Lợi ích liên quan đối với Cảng Đà Nẵng : không

17. Hành vi vi phạm pháp luật : không



**14 Tài sản****Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại các thời điểm 31/12/2016 và 30/09/2017

Đơn vị : 1.000 đồng

Danh mục	Tại 31/12/2016			Tại 30/09/2017		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, VKT	580.947.938	167.837.143	29%	611.139.137	183.115.029	30%
Máy móc thiết bị	466.136.391	171.808.747	37%	497.735.563	164.579.126	33%
Phương tiện VT	102.701.748	5.754.602	6%	96.076.234	3.366.740	4%
Thiết bị, DCQL	10.026.489	258.881	3%	10.234.689	232.402	2%
TSCĐ khác	2.506.684	34.603	1%	1.977.012	52.793	3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.162.319.253</b>	<b>345.693.978</b>	<b>30%</b>	<b>1.217.162.637</b>	<b>351.346.092</b>	<b>29%</b>

(Nguồn : BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Một số tài sản cố định hữu hình chính có giá trị lớn (nguyên giá từ 40 tỷ đồng trở lên) của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 30/09/2017.

STT	Tên tài sản cố định	Bộ phận quản lý	Nguyên giá (đồng)
1.	Cầu tàu 1 Tiên Sa	Cảng Tiên Sa	67.875.932.959
2.	Cầu tàu 2 Tiên Sa	Cảng Tiên Sa	41.318.197.548
3.	Cầu tàu 3 Tiên Sa	Cảng Tiên Sa	292.786.304.398
4.	Bãi container	Cảng Tiên Sa	67.874.853.666
5.	Cần cầu bờ QCC 1	Cảng Tiên Sa	84.359.015.978
6.	Cần cầu bờ QCC 3	Cảng Tiên Sa	101.806.491.590

(Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

**Tài sản cố định vô hình tại các thời điểm 31/12/2016 và 30/09/2017**

Đơn vị : 1.000 đồng

Danh mục	Tại 31/12/2016			Tại 30/09/2017		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG
Quyền sử dụng đất	100.560.170	100.560.170	100%	100.560.170	100.560.170	100%
Phần mềm máy tính	2.722.900	141.911	5%	2.722.900	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>103.283.070</b>	<b>100.702.082</b>	<b>98%</b>	<b>103.283.070</b>	<b>100.560.170</b>	<b>97,4%</b>

( Nguồn : BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng )

### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Đơn vị tính : 1.000 đồng

STT	Tên công trình	31/12/2016	30/09/2017
1.	Trung tâm Logistics tại Hòa Vang	5.333.748	5.464.269
2.	Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2	16.425.727	381.099.188
3.	Dự án kéo dài Cầu 3 Tiên Sa đón tàu trọng tải lớn	16.990.927	1.905.449
4.	Dự án lắp đặt cầu cố định tại bến 2 cảng Tiên Sa	225.916	-
5.	Các khoản mục khác	170.965	3.428.607
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>39.147.284</b>	<b>391.897.514</b>

( Nguồn : Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng )

### 15 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

#### Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch	
		Năm 2016	Năm 2017	+/-
		Giá trị	Giá trị	2016/2015
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	553.291	607.000	+ 9,7%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	127.605	129.600	+ 1,6%
<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Triệu đồng</b>	660.000	990.000	+ 50%
<b>Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần</b>	<b>%</b>	23,06	21,35	-
<b>Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	19,33	13,09	-
<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	10	10	-

( Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng )

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đã xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể như sau :

**Về Kế hoạch sản lượng:** Trong năm 2017, Cảng Đà Nẵng đặt mục tiêu 7,6 triệu tấn hàng thông qua Cảng, tăng 4,8% so với sản lượng thực hiện trong năm 2016, trong đó container dự kiến đạt 360.000 TEUs, tăng 12,9% so với số lượng thực hiện trong năm 2016.

**Về Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:** Tổng doanh thu năm 2017 dự kiến đạt 620 tỷ đồng, tăng 4,4% so với năm 2016. Trong đó doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh dự kiến đạt 607 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế dự kiến 162 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính dự kiến đạt 161,3 tỷ đồng, tăng 25,9% so với lợi nhuận thực hiện trong năm 2016.

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017**

#### ***Định hướng phát triển thị trường :***

- ✓ Tập trung đẩy mạnh công tác bán hàng và marketing, quản trị quan hệ khách hàng nhằm nắm bắt thông tin để thu hút nguồn hàng, khách hàng về qua Cảng. Đồng thời tiếp tục tập trung vào nghiên cứu, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước, hướng mạnh vào thị trường Tây Nguyên và tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây 1 (EWEC1), và khảo sát tuyến hành lang kinh tế Đông Tây 2(EWEC2). Xác định vùng hậu phương của Cảng, tăng cường công tác nghiên cứu, khảo sát hàng hóa trên vùng hậu phương đồng thời với việc thực hiện nghiên cứu, khảo sát thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh để có dự báo hàng hóa trong các năm kế hoạch.
- ✓ Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng xác định thị trường mục tiêu là hàng container, tàu khách và tàu có trọng tải lớn.
- ✓ Xây dựng các chính sách Marketing hỗn hợp (Marketing Mix), định hướng vào khách hàng như: Chính sách đa dạng dịch vụ, tăng số lượng dịch vụ cảng để khách hàng lựa chọn, thúc đẩy năng suất và nâng cao chất lượng dịch vụ, lắng nghe và chia sẻ lợi ích với khách hàng, thực hiện chính sách giá cước hợp lý với mức giá hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng khách hàng, mặt hàng, chiết khấu đối với các mặt hàng mới nhằm thu hút lượng hàng về qua Cảng.
- ✓ Xây dựng và quản trị tốt thương hiệu Cảng Đà Nẵng, thực hiện tốt công tác PR, tăng cường tham dự các hội nghị, hội thảo... nhằm quảng cáo quảng bá hình ảnh Cảng Đà Nẵng đến khách hàng và cộng đồng.

#### ***Về công tác đầu tư phát triển:***

- ✓ Tiếp tục đầu tư thiết bị, phương tiện xếp dỡ bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu tăng trưởng hàng hóa qua Cảng. Năm 2017, Cảng Đà Nẵng tập trung thực hiện các dự án đã triển khai trong năm 2016, tập trung ở dự án nâng cấp mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn II, 02 cầu RTG, 2 cầu FCC, bến 5... Tổng mức đầu tư trong năm 2017 là 985.846 triệu đồng gồm 03 phần : Phần đầu tư đã duyệt trước và trong năm 2016 là 760.078 triệu đồng; Phần đề xuất đầu tư bằng nguồn vốn của Cảng là 120.550 triệu đồng; Phần đầu tư đề xuất sử dụng nguồn vốn xã hội hóa : 105.218 triệu đồng.

- ✓ Tiếp tục đưa công nghệ thông tin vào quản lý và khai thác cảng. Hoàn thiện các phần mềm về khai thác container, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng container trong thời gian tới.

***Về công tác quản trị sản xuất tác nghiệp:***

- ✓ Sắp xếp lại công tác sản xuất điều hành container và hàng tổng hợp theo hướng trực tuyến.
- ✓ Nâng cấp phần mềm vi tính, đảm bảo việc giao nhận kịp thời, không nhầm lẫn.
- ✓ Bố trí nhân lực phù hợp
- ✓ Bảo đảm máy móc thiết bị hoạt động hết công suất, không hư hỏng.
- ✓ Khẩn trương đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng ngay trong năm 2017 để tăng năng lực sản xuất đó là :phần xây lắp Dự án nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II, bến tàu du lịch, cầu FCC, RTG và các thiết bị, kho bãi khác.

***Về công tác quản trị nội bộ***

- ✓ Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; Củng cố lại mô hình tổ chức sau cổ phần hóa cho phù hợp với tình hình kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp để phục vụ và phát huy tối đa khả năng của cán bộ trong công ty theo định hướng “Quản trị theo mục tiêu”.
- ✓ Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các đơn vị phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- ✓ Các đơn vị, phòng ban tập trung cao trong công tác sản xuất, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, có phương án tăng năng suất bốc xếp, tăng hiệu quả.
- ✓ Thuê tư vấn xây dựng phương án sắp xếp, cân đối điều chỉnh lao động phù hợp, mô tả công việc, bố trí chức danh, công tác đào tạo, đào tạo lại. Xây dựng quy chế lương thưởng phù hợp, công tác bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các cấp theo quy định.
- ✓ Rà soát lại công tác khoán chi phí, điều chỉnh cho phù hợp thực tế và triển khai thực hiện.

**16 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Lợi thế nổi bật của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là quá trình hình thành và phát triển công ty. Với bề dày 114 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Cảng biển, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, năng động, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ, gắn bó lâu dài với Cảng. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng trước và sau cổ phần hóa tương đối ổn định. Trên cơ sở năng lực bốc xếp hiện tại của Cảng Đà Nẵng đạt khoảng trên 5 triệu tấn/năm và đánh giá khả năng tăng trưởng sản lượng hàng hóa

qua Cảng, với điều kiện kho bãi và mức độ cạnh tranh thì mục tiêu 7,6 triệu tấn hàng thông qua Cảng năm 2017 là có thể hoàn thành. Hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2017 đã đạt được kết quả hết sức khả quan. Bên cạnh đó, sự phát triển hạ tầng, quy mô, năng lực khai thác của cảng Đà Nẵng trong thời gian qua cho thấy chiến lược dài hạn hợp lý của Ban lãnh đạo Công ty. Cảng Đà Nẵng đã và đang đóng vai trò quan trọng, là nền tảng quyết định thúc đẩy tiến trình đưa Đà Nẵng sớm trở thành trung tâm logistics của khu vực. Các nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và nếu không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty thì VCBS cho rằng các kế hoạch tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển mà Công ty đề ra trong năm 2017 là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch.

VCBS lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

#### **17 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Hiện nay, 66.000.000 cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là CDN. Đối với số cổ phiếu phát hành thành công trong đợt chào bán ra công chúng lần này, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng sẽ thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

#### **18 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

#### **19 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán**

Không có

### **V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

#### **1 Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông

#### **2 Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu

**3 Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán : 33.000.000 cổ phiếu, tương ứng với giá trị theo mệnh giá: 330.000.000.000 đồng.

**4 Giá chào bán dự kiến**

Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng

**5. Phương pháp tính giá**

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu CDN tại thời điểm 31/12/2016 như sau :**

	Vốn chủ sở hữu	819.598.974.823	
Giá sổ sách =	_____	= _____	= 12.418 đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	66.000.000	

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu CDN tại thời điểm 30/09/2017 được tính như sau :**

	Vốn chủ sở hữu	873.230.610.864	
Giá sổ sách =	_____	= _____	= 13.231 đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	66.000.000	

Giá cổ phiếu CDN bình quân 20 phiên giao dịch (từ 14/08/2017 đến 11/09/2017) trên HNX là 22.500 đồng. Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, những cổ đông muốn gắn bó lâu dài với công ty, cùng chung tay góp sức đưa công ty ngày càng phát triển nên HĐQT đề xuất mức giá chào bán là : 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu và được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

**6. Phương thức phân phối**

Đối với cổ đông đã lưu ký : sẽ được phân phối qua các thành viên lưu ký (các công ty chứng khoán thành viên của VSD)

Đối với cổ đông chưa lưu ký : sẽ do công ty CDN phân phối và ghi nhận trên sổ cổ đông.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc phân phối trong thời hạn 90 ngày, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.



**8. Đăng ký mua cổ phiếu**

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét cấp giấy chứng nhận, danh sách cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu phát hành được chốt lại.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN.

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được UBCKNN xem xét, cấp giấy chứng nhận, trong vòng 12 ngày làm việc, Công ty sẽ chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền mua cổ phiếu với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD sẽ gửi danh sách phân bổ quyền mua đến Công ty và các thành viên lưu ký. HĐQT Công ty hoặc Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản sẽ thông báo đến tất cả các cổ đông trong danh sách nêu trên số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ, số lượng cổ phiếu được mua thêm, thời hạn đăng ký mua cổ phần, thời hạn chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác.

**Thời gian đăng ký mua cổ phiếu** tối thiểu là 20 ngày theo quy định của Luật chứng khoán và tối đa là trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy đăng ký chào bán cổ phiếu cho Công ty.

**Số lượng đăng ký mua** : Bằng hoặc nhỏ hơn số lượng cổ phiếu được quyền mua thêm.

**Phương thức thanh toán** : Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa. Cổ đông đã lưu ký sẽ đăng ký và nộp tiền mua tại Công ty chứng khoán, nơi mở tài khoản lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký sẽ đăng ký mua và nộp tiền tại Trụ sở chính Công ty.

Nếu phiếu đăng ký mua CP hoặc phiếu chuyển quyền ưu tiên mua CP không được gửi về Công ty hoặc Công ty chứng khoán và cổ đông nộp tiền không đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua.

Sau khi việc phát hành cho cổ đông hiện hữu kết thúc, trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo, căn cứ vào báo cáo thực hiện quyền của VSD gửi và phương án xử lý cổ phiếu lẻ và/hoặc cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua hết, HĐQT sẽ phân phối cho cổ đông khác theo những điều kiện phù hợp, với giá không thấp hơn so với giá phát hành cho cổ đông hiện tại. Thời gian đăng ký và nộp tiền trong vòng 07 ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN kèm theo bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được trong đợt chào bán.



Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN. Sau đây là bảng lịch trình dự kiến. Lịch trình trên được tính theo ngày làm việc.

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến	
1.	Tổ chức phát hành nộp Hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng lên UBCKNN và chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu.	Giả định là thời điểm D	
2.	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chào bán cổ phiếu.		
3.	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.		D1= D+7
4.	Chốt danh sách cổ đông và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến từng cổ đông.		D2=D1+12
5.	Cổ đông trong danh sách chốt quyền mua cổ phiếu sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu. Chuyển nhượng quyền mua.		D3=D2+20
6.	Xử lý cổ phiếu lẻ/ cổ phiếu không bán hết.		D4=D3+10
7.	Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.		D5=D4+10
8.	Chuyển giao cổ phiếu cho các cổ đông đăng ký mua.		D6=D5+30

**Quyền lợi của người mua cổ phiếu :**

Cổ phiếu của đợt chào bán là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng, được hưởng đầy đủ các quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu các đợt phát hành kế tiếp và hưởng các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

**Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu :** Không có

**Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu :** Không có

**9. Phương thức thực hiện quyền**

**Tỷ lệ thực hiện quyền : 2 : 1 .** Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 02 quyền thì nhận quyền mua được 01 cổ phiếu mới phát hành.

Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ : Cổ đông B sở hữu 2.945 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng:  $2.945 * 1/2 = 1.472,5$  cổ phiếu.

Như vậy, cổ đông trên sẽ quyền mua thêm 1.472 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng.

**Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không bán hết:** Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và/hoặc số cổ phiếu còn dư không bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo



cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (CDHH).

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua dự kiến trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Cổ đông có tên trong Danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ mua đã quy định.

Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho bên thứ 3. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty chứng khoán nơi Bên chuyển nhượng mở tài khoản. Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty.

#### **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài áp dụng đối với một số ngành nghề của Công ty như Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong ngành xây dựng không giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Tuy nhiên, các ngành nghề vận tải hàng hóa bằng đường bộ thì có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 51%. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 49%. Ngành nghề bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - chi tiết: mua bán xăng dầu (bằng xe bồn và tàu thủy), mua bán Klinker, than, khoáng sản thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 0%. Một số ngành nghề còn lại chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Căn cứ vào Khoản 4 – Điều 11, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty sẽ yêu cầu Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam giới hạn tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài tại Công ty, đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

Về phương án phân phối cổ phiếu cho đối tượng khác trong trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ (cổ phiếu làm tròn xuống và không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu), Công ty cam kết sẽ đáp ứng quy định tại Điều 3 – Điều 9 – NB 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 7 – Điều 1 – NB số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**12. Các loại thuế có liên quan****a. Đối với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm :**

Theo luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

**b. Đối với hoạt động của Công ty****Thuế giá trị gia tăng**

- Bốc xếp, giao nhận, dẫn dắt tàu biển quốc tế... Áp dụng thuế suất 0% và áp dụng thuế suất 10% đối với dịch vụ tương ứng cho hoạt động trong nội địa.
- Dịch vụ cấp nước ngọt cho các tàu.. Áp dụng thuế suất 5%.
- Các dịch vụ hàng hải và dịch vụ khác ... Áp dụng thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp :**

Công ty nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu :

- Tên tài khoản : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
- Tài khoản số : 0041000295651 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

1. **Mục đích chào bán :** Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chào bán 33.000.000 cổ phiếu đợt này nhằm mục đích bổ sung vốn cho “Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa, giai đoạn II”.
2. **Phương án khả thi :**

Một số thông tin chính về “Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa, giai đoạn II”, cụ thể như sau :

- Tên dự án : Nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn II).
- Chủ đầu tư : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cảng – Kỹ thuật biển (Portcoast).
- Chủ nhiệm lập dự án : Trần Khánh Hùng.
- Mục tiêu đầu tư xây dựng :

Đầu tư xây dựng giai đoạn II của Cảng Tiên Sa nhằm đáp ứng được khối lượng hàng hóa thông qua theo các kịch bản dự báo, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng và Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung giai đoạn đến năm 2020. Đồng thời, việc đầu tư dự án còn là nền tảng để Cảng Tiên Sa – Đà Nẵng trở thành cảng container hiện đại trong khu vực, có khả năng tiếp nhận tàu container tải trọng đến 50.000DWT, tàu hàng tổng hợp đến 70.000 DWT và tàu khách tải trọng tới 100.000 GT phù hợp với xu thế phát triển của đội tàu hiện nay.

- Hình thức đầu tư : Đầu tư xây dựng mới.
- Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng :  
Đầu tư 01 cầu cảng 50.000 DWT (tiếp nhận tàu container tải trọng đến 50.000DWT, tàu hàng tổng hợp đến 70.000 DWT và tàu khách tải trọng tới 100.000 GT) và 01 cầu cảng 20.000 DWT (tiếp nhận tàu hàng tổng hợp đến 20.000 DWT và tàu container có thông số tương đương) cùng với thiết bị và mạng kỹ thuật đồng bộ đảm bảo yêu cầu khai thác.
- Địa điểm xây dựng : Bến cảng Tiên Sa, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Diện tích sử dụng đất: 85.674 m<sup>2</sup> . Ngày 09/05/2016, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Đà Nẵng đã có quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 09/05/2016 về việc cho Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng thuê đất để đầu tư, nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II tại phường Thọ Quang – Q.Sơn Trà – Đà Nẵng.
- Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

⚡ **Khu vực bến tàu:**

Bến dạng xa bờ, tuyến bến tàu 20.000 DWT song song và cách tuyến mép bến hạ lưu cầu cảng số 1 khoảng 114m. Tuyến bến 50.000 DWT trùng với mép ngoài cùng cầu cảng số 1.

- **Bến 50.000 DWT :**

- + Kích thước bến: dài 310m, rộng 33m.
- + Cao độ mặt bến: +4,9m (Hải đồ), cao độ đáy bến -14,5m (Hải đồ).
- + Kết cấu bến dạng dầm bản trên nền cọc khoan nhồi đường kính 1,0m.

- **Bến 20.000 DWT :**

- + Kích thước bến: dài 210m, rộng 27m.

- + Cao độ mặt bến: +4,9m (Hải đồ), cao độ đáy bến -11,0m (Hải đồ).
- + Kết cấu bến dạng dầm bản trên nền cọc khoan nhồi đường kính 0,8m.

✚ **Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước):**

- + Nguồn nước lấy từ đồng hồ nước D50 dự kiến lắp ở khu vực cổng, công suất cấp 270 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- + Nguồn điện lấy từ dây trung thế 22kV hiện hữu dự kiến đấu nối gần trạm bảo vệ đến các trạm hạ áp trong cảng để cung cấp cho các thiết bị bốc xếp và hệ thống chiếu sáng, tổng công suất 1.395 KVA.

- **Loại và cấp công trình:**

- + Công trình bến cảng biển, cấp II, dự án nhóm B.

- **Thiết bị công nghệ:**

- + Bến 50.000 DWT: Sử dụng 02 cần trục chuyên dùng, khoảng cách ray 23,47m để bốc xếp hàng hoá từ tàu lên bến và ngược lại.
- + Bến 20.000 DWT: Sử dụng cần trục chuyên dùng, khoảng cách ray 18,0 m để bốc xếp hàng hoá từ tàu lên bến và ngược lại (trong giai đoạn này chỉ lắp đặt sẵn đường ray).

- **Thời gian thực hiện:** Từ tháng 12/2014 đến tháng 6/2018

- + Chuẩn bị đầu tư: Xin chủ trương; Lập, thẩm định, phê duyệt dự án từ tháng 12/2014 đến 5/2015.
- + Thực hiện đầu tư: Thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công xây dựng từ tháng 6/2015 đến tháng 5/2018.
- + Kết thúc dự án: Công bố đưa cầu cảng vào khai thác tháng 6/2018.

- **Tổng mức đầu tư của dự án:**

Tổng mức đầu tư của dự án trước thuế:	974.635.273 nghìn đồng
Tổng mức đầu tư của dự án sau thuế:	1.069.890.929 nghìn đồng
Trong đó:	
- Chi phí xây dựng:	669.226.522 nghìn đồng
- Chi phí thiết bị:	200.200.000 nghìn đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	7.931.713 nghìn đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	15.268.443 nghìn đồng.
- Chi phí khác:	19.962.361 nghìn đồng
- Chi phí dự phòng:	157.301.889 nghìn đồng.

- **Nguồn vốn đầu tư:**

Nguồn vốn đầu tư cho dự án (trước thuế) dự kiến là nguồn vốn tự có, vốn huy động và vốn vay có cơ cấu như sau:

- Vốn tự có : 345 tỷ đồng, chiếm 35,4% tổng mức đầu tư.
- Vốn vay : 300 tỷ đồng, chiếm 30,8% tổng mức đầu tư.
- Vốn huy động : 330 tỷ đồng, chiếm 33,8% tổng mức đầu tư.

Trên cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn II) do Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cảng – Kỹ thuật biển lập tháng 3/2015 đã được chỉnh sửa bổ sung sau thẩm tra, nhận xét về nội dung dự án, thiết kế cơ sở như sau:

- **Thiết kế cơ sở :**

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13, trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm tra Dự án tháng 4/2015 của Công ty cổ phần Kiểm định và tư vấn xây dựng; Báo cáo thẩm định thiết kế cơ sở Dự án ngày 27/4/2015 của Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng và các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, nội dung thẩm định thiết kế cơ sở như sau:

- **Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng :**

Nội dung dự án và thiết kế cơ sở phù hợp với quy hoạch, đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận tại văn bản số 5750/BGTVT-KHĐT ngày 08/5/2015, Cục Hàng hải Việt Nam đồng ý tại văn bản số 1929/CHHVT-KHĐT ngày 19/5/2015. Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 09/4/2015.

- **Việc kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật :**

Địa điểm dự án Nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn II) đảm bảo kết nối hạ tầng đường biển cũng như đường bộ; cấp điện, cấp nước và thông tin liên lạc của cơ sở hạ tầng hiện có, đảm bảo khả năng tiếp nhận khai thác tàu.

- **Sự phù hợp của phương án công nghệ :**

Hàng hóa qua cầu bến trong giai đoạn II được xác định là hàng container. Công nghệ lựa chọn bốc xếp hàng container trên bến sử dụng cần trục container chuyên dùng là phù hợp.

- **Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng trong tính toán kết cấu phù hợp với các quy định của Nhà nước.**

- **Điều kiện, năng lực hoạt động của tổ chức tư vấn :**

Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cảng – Kỹ thuật biển (Portcoast) là đơn vị tư vấn chuyên ngành, có nhiều kinh nghiệm tư vấn lập dự án các công trình cảng biển cùng loại. Năng lực của tổ chức và cá nhân lập dự án phù hợp với quy định tại điều 42 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- **Các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, khả thi của dự án :**

✚ **Sự cần thiết đầu tư:**

Trong những năm qua sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Đà Nẵng luôn tăng trưởng ổn định, cỡ tàu lớn hơn 30.000 DWT cập Cảng Tiên Sa ngày càng nhiều. Việc đầu tư nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn II) phù hợp với chủ trương đầu tư của công ty, đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua cảng, đảm bảo an toàn khai thác tàu có tải trọng lớn, tăng sức hấp dẫn và phát triển ổn định của cảng.

↓ **Quy mô, công suất:**

Xây dựng mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn II) tiếp nhận tàu container trọng tải 50.000 DWT làm hàng, công suất thiết kế đạt 400.000 Teus/năm, đáp ứng nhu cầu về lượng hàng.

Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: tháng 12/2014-6/2018.

↓ **Chỉ tiêu hiệu quả tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Kết quả
1	Thời kỳ tính toán của dự án		năm	50
2	Tổng mức đầu tư trước thuế	Ivo	1.000Đồng	974.635.273
3	Doanh thu trung bình hàng năm <sup>(*)</sup>	Oi	1.000Đồng	270.413.247
4	Chi phí trung bình hàng năm <sup>(*)</sup>	Ci	1.000Đồng	51.234.737
5	Lợi nhuận sau thuế trung bình hàng năm <sup>(*)</sup>	Wi	1.000Đồng	139.894.967
6	Tỷ suất chiết khấu	r	%	10,5%
7	Hệ số hoàn vốn nội bộ	IRR	%	16,7%
8	Giá trị hiện tại thuần	NPV	1.000Đồng	509.765.743
9	Tỷ số lợi ích/chi phí	B/C	Lần	1,28
10	Thời gian hoàn vốn đầu tư ban đầu	T	năm	12,3

(\*) Từ năm 2018 đến năm 2030.

Hệ số hoàn vốn nội bộ IRR = 16,7% cao hơn tỉ suất chiết khấu lựa chọn  $r = 10,5\%$ ; Giá trị hiện tại thuần NPV = 509,77 tỷ đồng  $> 0$ ; Tỷ số lợi ích/chi phí  $B/C > 1$ . Các chỉ tiêu trên cho thấy rằng dự án có lãi và đảm bảo khả năng hoàn vốn.

**Ngoài những lợi kinh tế mang lại cho chủ đầu tư thì dự án còn mang lại hiệu quả kinh tế xã hội như sau:**

- Giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho lao động trực tiếp và gián tiếp.
- Tăng mức đóng góp cho ngân sách thông qua các khoản thuế và các loại lệ phí hàng hải hàng năm.
- Đáp ứng sản lượng hàng hóa ngày càng tăng, tiếp nhận được các loại tàu container có trọng tải lớn đến 50.000 DWT, tàu hàng tổng hợp đến 70.000 DWT và tàu khách đến 100.000 GT.
- **Khả năng huy động vốn:**  
 Phương án tài chính và phương án trả nợ để chấp thuận cho vay đã được các tổ chức cho vay thẩm định thống nhất (Vietcombank, Vietinbank, VID Public Bank, BIDV). Hồ sơ dự án dự kiến lãi suất huy động vốn vay từ ngân hàng thương mại từ 8,2% đến 9,2%/năm là phù hợp với điều kiện hiện nay.

Vốn tự có và vốn huy động lấy từ nguồn đền bù do giải tỏa, khấu hao để lại, chuyển nhượng bất động sản, thoái vốn từ các công ty liên kết và phát hành cổ phiếu hoặc một phần cổ phiếu, một phần trái phiếu là chấp nhận được.

**- Các vấn đề khác:**

+ Đánh giá tác động môi trường dự án đã được thực hiện và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; Các giải pháp phòng cháy chữa cháy của dự án đã được nêu trong hồ sơ và được Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Đà Nẵng thẩm duyệt. Phương án phòng cháy chữa cháy cụ thể sẽ được thiết kế và thẩm duyệt trong giai đoạn thiết kế chi tiết.

+ Tổ chức quản lý và thực hiện dự án: Chủ đầu tư có thể thành lập Ban quản lý dự án hoặc thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công để tổ chức thực hiện dự án.

+ Tổng mức đầu tư của dự án là 1.069.890.929.000 đồng. Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định đầu tư dự án.

- Đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn II) tiếp nhận tàu container trọng tải đến 50.000 DWT, tàu khách đến 100.000GT, năng lực thông qua khoảng 400.000 Teus container và 160.000 hành khách hàng năm là cần thiết, đáp ứng sự tăng trưởng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Đà Nẵng trong những năm tới, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Hồ sơ dự án đã lập đáp ứng được yêu cầu của dự án đầu tư xây dựng công trình, đủ điều kiện để được phê duyệt.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 330.000.000.000 đồng, được sử dụng cho mục đích “Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa, giai đoạn II”, cụ thể :

STT	Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	Số tiền
1	Thanh toán theo hợp đồng cho nhà thầu theo tiến độ khối lượng hoàn thành trong Quý I và Quý II năm 2018	330.000.000.000

Theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2017 được ĐHĐCĐ thông qua, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là để thanh toán theo hợp đồng cho nhà thầu theo tiến độ khối lượng hoàn thành trong Quý III, IV/2017. Tuy nhiên, tháng 09/2017, Công ty mới nhận được công văn thống nhất chủ trương tăng vốn đầu tư của Vinalines tại Cảng Đà Nẵng và tháng 10/2017, Hội đồng quản trị (HĐQT) mới thực hiện triển khai bộ hồ sơ chào bán CP CDN trình xin Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép. Chính vì thế, được sự Ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã điều chỉnh



lại Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến sử dụng trong Quý I và Quý II/2018 cho phù hợp.

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1 Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

**Trụ sở chính:** Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Số điện thoại: ++84 04-3 9360261 Fax: ++84 04-3 9360262

**Chi nhánh:** Tầng 12, Số 135 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: ++84 0236 -3 888991 Fax: ++84 0236 -3888881

**Chi nhánh:** 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: ++84 08 38 208 116 Fax: ++84 08 38 208 116

### 2 Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY TNHH KPMG

**Trụ sở chính:** Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: ++84 04-39461600 Fax: ++84 04-39461601

Website : [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

### 3 Ý kiến của VCBS về đợt chào bán cổ phiếu của CDN

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã thu thập được về CDN và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, VCBS có một số nhận định như sau:

Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đợt này là để bổ sung vốn cho Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II. Đây là kế hoạch tăng vốn và sử dụng vốn đã được Hội đồng quản trị và ban giám đốc cân nhắc kỹ và đệ trình cho các cổ đông xem xét tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Tổng giá trị số vốn phát hành đợt này là 330.000.000.000 đồng, tăng thêm 50% so với vốn điều lệ hiện có. Đây là số vốn cần huy động khá lớn, tuy nhiên khả năng thành công cao do cổ đông lớn của Cảng Đà Nẵng là Tổng công ty hàng hải Việt Nam (chiếm tỷ lệ 75%/VĐL) đã có công văn số 1075/HHVN-TC&QLVG ngày 06/05/2016 cam kết tham gia góp vốn khi Cảng Đà Nẵng huy động vốn thực hiện dự án Tiên Sa giai đoạn II. Thêm vào đó, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu chỉ 10.000 đồng/ cổ phiếu, trong khi giá trị sổ sách

tại 30/06/2017 là : 12.731 đồng/ cổ phiếu; Giá thị trường cổ phiếu CDN bình quân 20 phiên giao dịch (từ 14/08/2017 đến 11/09/2017) trên HNX là 22.500 đồng.

Như vậy, bên cạnh một số rủi ro không thể tránh khỏi của đợt chào bán như chào bán không thành công hay cổ phiếu bị pha loãng sau phát hành..thì việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành lần này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.

## VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; Phương án phát hành;
3. **Phụ lục III :** Điều lệ Công ty;
4. **Phụ lục IV :** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 (Công ty mẹ và hợp nhất); Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2016.
5. **Phụ lục V:** Xác nhận của ngân hàng về tài khoản phong tỏa
6. **Phụ lục VI:** Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng và mức giá chào bán ra công chúng;
7. **Phụ lục VII :** Các tài liệu pháp lý của dự án.

**VII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Đà Nẵng, ngày...28...tháng...11...năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



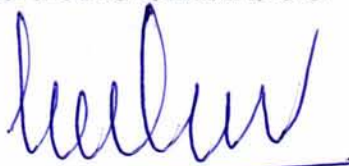
**TRẦN LÊ TUẤN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN HỮU SĨA**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ QUẢNG ĐỨC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**DƯƠNG ĐỨC XUÂN**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**PHAN THỊ NHỊ HÀ**

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**



**NGUYỄN NGỌC TÂM**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**GIÁM ĐỐC VCBS – CN ĐÀ NẴNG**



**PHẠM KIM NGỌC**